

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT  
  
VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY

---o0o---

Số: 290.4.01/TTr-HĐQT.2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
  
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

V/v: Báo cáo kết quả của kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng)  
Ref: Report on the result of capital injection up to VND 200,000,000,000 (Two hundred billion Vietnam dong)

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông kết quả của kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng), như sau:

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to report to Annual General Meeting of Shareholders on the result of capital injection up to VND 200,000,000,000 (two hundred billion Vietnam dong), as follows:

1. Theo sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường ngày 23/07/2019, hồ sơ xin chấp thuận về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng) đã được nộp lên Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN").

As approved by Extraordinary General Meeting of Shareholders dated on July 23<sup>rd</sup>, 2019, the dossier to ask approval on the private share issuance for capital injection up to VND 200 billion were submitted to State Securities Commission ("SSC").

2. Ngày 13/11/2019, UBCKNN đã chấp thuận hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Nhân hiệu Việt.

*On November 13<sup>th</sup>, 2019, SSC accepted the dossier of private share issue of Viet Brand.*

3. Ngày 14/11/2019, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 17.000.000 (mười bảy triệu) cổ phiếu với số tiền huy động được là 170.000.000.000 (một trăm bảy mươi tỷ) đồng.

*On November 14<sup>th</sup>, 2019, Company finished to issue 17,000,000 (seventeen million) shares with the mobilized capital of 170,000,000,000 (one hundred and seventy billion) dong.*

4. Ngày 24/12/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 11, cập nhật vốn điều lệ mới của Nhân hiệu Việt là 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng).

*On December 24<sup>th</sup>, 2019, Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City issued the Business Registration Certificate for Joint Stock Company, registration for the 11<sup>th</sup> change which updated the new charter capital of Viet Brand being VND 200,000,000,000 (two hundred billion Vietnam Dong).*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

***Đính kèm/ Enclosure:***

1. Công văn số 6875/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 13/11/2019 chấp thuận hồ sơ chào bán riêng lẻ của Nhân hiệu Việt

*Official Letter of SSC No. 6875/UBCK-QLCB dated on November 13<sup>th</sup>, 2019;*

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0312080709, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/12/2019 cập nhật vốn điều lệ lên 200.000.000.000 đồng.

*The Business Registration Certificate for Joint Stock Company No. 0312080709, registration for the 11<sup>th</sup> change dated on December 24<sup>th</sup>, 2019 which updated the new charter capital being VND 200,000,000,000.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**

  
**HỒ, FENG TAO**



Số: 6875 /UBCK-QLCB  
V/v hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu  
riêng lẻ

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt

Tiếp theo Công văn số 6028/UBCK-QLCB ngày 07/10/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Đầu tư Nhãn hiệu Việt theo Công văn số 0910/CV-NHV.2019 ngày 09/10/2019 và Công văn số 2410-01/CV-NHV.2019 ngày 24/10/2019. Sau khi xem xét, UBCKNN có ý kiến như sau:

1. UBCKNN đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ngày 02/8/2019 và tài liệu bổ sung đến ngày 25/10/2019 của CTCP Đầu tư Nhãn hiệu Việt. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/7/2019, Nghị quyết HĐQT số 2907-001/NQ-HĐQT.2019 ngày 29/7/2019 và các quy định của pháp luật.

2. UBCKNN đã công bố các nội dung liên quan đến việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty trên trang thông tin điện tử của UBCKNN tại địa chỉ: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn).

3. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, CTCP Đầu tư Nhãn hiệu Việt phải báo cáo UBCKNN báo cáo kết quả đợt chào bán, kèm theo xác nhận của Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

UBCKNN thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HNX;
- VSD;
- Lưu: VT, QLCB (05b).

TL. CHỦ TỊCH  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lê Thị Thu Hà



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0312080709**

*Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 12 năm 2012*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 11, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET BRAND INVEST JOINT STOCK  
COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET BRAND

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 54138366

Fax: 028 54138370

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 20.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: HO, FENG TAO

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 04/05/1971

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc (Đài Loan)

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: 314288461

Ngày cấp: 12/12/2016

Nơi cấp: Đài Loan (Trung Quốc)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tầng 4, Số 32, Làn 269, Khu 3, Đường Roosevelt, Đài Bắc, Trung Quốc (Đài Loan)

Chỗ ở hiện tại: 7-4B, Mỹ An, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



\* Họ và tên: LAN, WAN-CHEN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/01/1972

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc (Đài Loan)

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: 308709812

Ngày cấp: 11/02/2014

Nơi cấp: Đài Loan (Trung Quốc)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tầng 18, số 4, khu 1, đường Chung-Hsiao Tây, Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc), Trung Quốc

Chỗ ở hiện tại: 7-4B, Mỹ An, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG  
Phó Trưởng Phòng



Huỳnh Hoàng Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
**VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 2904 /TTr-HĐQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

**V/v:** Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Ref:** To approve the Audited Financial Statements for the year ended December 31<sup>st</sup>, 2019

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt:

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Financial Statements (including Separate Financial Statement and Consolidated Financial Statement) of 2019 were audited by Viet Values Auditing and Consulting Company Limited.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*



Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://vbinvest.com.vn>), bao gồm:

*The financial statements has been disclosed as required by law and posted up Company's website at (<http://vbinvest.com.vn>) which include:*

1. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;  
*Independent auditor's report;*
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019;  
*Balance sheet as at December 31, 2019*
3. Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019;  
*Income statement for the year ended 31 December 2019;*
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019;  
*Cash flow statement for the year ended 31 December 2019;*
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.  
*Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2019.*

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 như sau:

*In which, key items provided in audited separate and consolidated financial statements of the year of 2019 as follows:*

STT No.	Chỉ tiêu Items	ĐVT Unit	Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial statement	Báo cáo tài chính riêng/ Seperate financial statement
1	Tổng tài sản <i>Total assets</i>	Đồng	258.433.508.498	203.647.630.952
2	Vốn Chủ sở hữu <i>Total Equity</i>	Đồng	211.711.785.628	203.453.154.290
3	Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	Đồng	27.047.585.936	5.079.500.425
5	Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	Đồng	10.757.523.684	214.129.006
6	Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	Đồng	8.398.405.939	139.774.601



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

***Đính kèm/ Enclosure:***

1. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.  
*Separate audit Financial Statements for the year ended December 31<sup>st</sup>, 2019.*
2. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.  
*Consolidated audit Financial Statements for the year ended December 31<sup>st</sup>, 2019.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HO, FENG TAO**





## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**



## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 24

---



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My- từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24/12/2019.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch UpCom với mã chứng khoán là ABR.

### 2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính.

### 4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ho, Feng Tao	Chủ tịch	29/07/2019	
Ông Shih Chien Sheng	Thành viên	14/06/2019	
Ông Lu, Hui-Hung	Thành viên	14/06/2019	
Bà Lan, Wan-Chen	Thành viên	14/06/2019	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	14/06/2019	
Ông Trần Thanh Dũng	Chủ tịch	06/12/2015	14/06/2019
Bà Trương Thị Vân	Thành viên	10/12/2015	14/06/2019
Ông Trương Thành Hưng	Thành viên	05/01/2017	14/06/2019
Ông Ngô Văn Triển	Thành viên	29/04/2017	14/06/2019

#### 4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban	29/07/2019	
Ông Lo, Nai-Wei	Thành viên	14/06/2019	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	14/06/2019	
Bà Phan Thị Thơm	Trưởng ban		14/06/2019
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên		14/06/2019

#### 4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	14/06/2019	-
Bà Trương Thị Vân	Tổng Giám đốc	01/06/2015	14/06/2019

### 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Ho, Feng Tao (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc).

### 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 07 đến trang 24.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

### 9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng), kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng).
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng), tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

### 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng)

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**HỒ TÙNG TAO**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.



Số: 2142/20/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 24 bao gồm Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng).

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (riêng) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (riêng). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (riêng) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

## Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES**



**Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNĐKHN số 1512– 2018 – 071 -1  
Chữ ký được ủy quyền

**Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN số 2817 – 2020 – 071 -1

## Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>31.755.230.952</b>	<b>23.124.788.558</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>396.666.166</b>	<b>1.087.741.742</b>
111	1. Tiền		396.666.166	1.087.741.742
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	V.2a	<b>30.000.000.000</b>	<b>-</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		30.000.000.000	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.328.016.926</b>	<b>19.111.044.000</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		-	9.762.329.000
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		16.000.000	22.000.000
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	1.431.500.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.3	1.312.016.926	7.895.215.000
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.4	<b>-</b>	<b>2.807.659.633</b>
141	1. Hàng tồn kho		-	2.807.659.633
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>30.547.860</b>	<b>118.343.183</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	650.007
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.184.004	117.693.176
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.7	601.886	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		15.761.970	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>171.892.400.000</b>	<b>12.864.885.845</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>-</b>	<b>2.603.714.162</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.5	-	2.603.714.162
222	- Nguyên giá		-	2.660.714.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(56.999.838)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.2b	<b>170.000.000.000</b>	<b>8.269.171.683</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		170.000.000.000	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	8.280.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(10.828.317)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.892.400.000</b>	<b>1.992.000.000</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.6	1.892.400.000	1.992.000.000
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>203.647.630.952</b>	<b>35.989.674.403</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		194.476.662	2.676.294.714
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		194.476.662	2.676.294.714
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		31.000.000	60.500.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.7	71.471.344	529.480.898
314	3. Phải trả người lao động		29.884.318	-
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.8	62.121.000	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác		-	106.313.816
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.9	-	1.980.000.000
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	-
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		203.453.154.290	33.313.379.689
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.10	203.453.154.290	33.313.379.689
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	30.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	30.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.453.154.290	3.313.379.689
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		3.313.379.689	1.586.741.089
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		139.774.601	1.726.638.600
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		203.647.630.952	35.989.674.403

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



Tổng Giám Đốc

HOÀN, WAN-CHEN



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

**KẾT QUẢ KINH DOANH (RIÊNG)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

DVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	5.079.500.425	21.250.147.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.079.500.425	21.250.147.000
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	4.812.424.633	18.476.028.735
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		267.075.792	2.774.118.265
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.122.100.653	107.584
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	59.903.820	110.356.220
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		59.903.820	110.356.220
24	8. Chi phí bán hàng	VI.5	101.500.000	118.353.677
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	712.813.947	387.217.702
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		514.958.678	2.158.298.250
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác	VI.7	300.829.672	-
40	13. Lợi nhuận khác		(300.829.672)	-
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		214.129.006	2.158.298.250
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.7	74.354.405	431.659.650
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		139.774.601	1.726.638.600
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	-	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Tổng Giám Đốc





NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

LAN, WAN-CHEN



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.7	214.129.006	2.158.298.250
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(836.323.863)	126.534.304
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		-	16.285.668
03	- Các khoản dự phòng		(10.828.317)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3; 7	(885.399.366)	(107.584)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	59.903.820	110.356.220
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(622.194.857)	2.284.832.554
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		16.438.672.390	(8.947.963.100)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		2.807.659.633	(1.936.741.265)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(50.846.362)	(2.403.602.407)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		100.250.007	(1.987.325.685)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(59.903.820)	(110.356.220)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.7	(525.326.095)	(4.000.000)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		18.088.310.896	(13.105.156.123)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	2.367.012.875	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(30.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.431.500.000	13.420.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(170.000.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.280.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	1.122.100.653	107.584
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(186.799.386.472)	13.420.107.584
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	V.10c	170.000.000.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.18	1.982.000.000	3.581.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(3.962.000.000)	(3.203.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		168.020.000.000	378.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(691.075.576)	692.951.461
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	1.087.741.742	394.790.281
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	396.666.166	1.087.741.742

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính



LAN, WAN-CHEN



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Một số ngành nghề kinh doanh chính trong năm:

- Bán buôn, bán lẻ sản phẩm nông, lâm nghiệp như cà phê hạt, cà phê hòa tan;
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)**

Trong năm, Công ty thực hiện thanh lý hết tài sản cố định và hàng tồn kho, tập trung vào hoạt động đầu tư mua cổ phần của các công ty khác. Do đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh hàng hóa giảm so với năm trước.

**6. Cấu trúc Công ty***Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 02, CR3-16, số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông.	100%	100%	100%	0%	0%	0%

*Công ty liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Công nghiệp Máy và Giày da Phước Bình	Cụm CN Phước Bình, ấp 4, Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Đồng Nai	Sản xuất, thương mại các mặt hàng may, giày da, giả da.	0%	0%	0%	46%	46%	46%

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

---

### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 04 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 10 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)**

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí trả trước dài hạn*

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8

## 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## 9. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa (cà phê nhân robusta và cà phê thành phẩm robusta) được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

### 13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

### 14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (riêng) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	-	844.455.079
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	396.666.166	243.286.663
<b>Cộng</b>	<b>396.666.166</b>	<b>1.087.741.742</b>

**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn****2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

**2b. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>170.000.000.000</b>	-	-	-	-
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới <sup>(1)</sup>	170.000.000.000	170.000.000.000	-	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	-	-	-	8.280.000.000	8.269.171.683	(10.828.317)
- Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình <sup>(2)</sup>	-	-	-	8.280.000.000	8.269.171.683	(10.828.317)
<b>Cộng</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>170.000.000.000</b>	-	<b>8.280.000.000</b>	<b>8.269.171.683</b>	<b>(10.828.317)</b>

<sup>(1)</sup> Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307382140 ngày 17/02/2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới với vốn điều lệ là 35.300.000.000 đồng. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt đã đầu tư 170.000.000.000 đồng, tương ứng nắm giữ 100% vốn điều lệ (số đầu năm là 0 đồng, tương ứng 0% vốn điều lệ).

<sup>(2)</sup> Trong năm, Công ty đã thực hiện thoái vốn toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình với giá chuyển nhượng là 8.269.171.683 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**3. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khác</i>	1.312.016.926	7.895.215.000
- Tạm ứng cho nhân viên	-	409.000.000
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	1.019.191.782	1.900.000.000
- Đối tượng khác	292.825.144	5.586.215.000
<b>Cộng</b>	<b>1.312.016.926</b>	<b>7.895.215.000</b>

**4. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Chi tiết gồm:	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng hóa	-	-	2.807.659.633	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.807.659.633</b>	<b>-</b>

**5. Tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số dư đầu năm	97.714.000	2.563.000.000	2.660.714.000
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	(97.714.000)	(2.563.000.000)	(2.660.714.000)
- Thanh lý, nhượng bán	(97.714.000)	(2.563.000.000)	(2.660.714.000)
4. Số dư cuối năm	-	-	-
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>II. Giá trị hao mòn</b>			
1. Số dư đầu năm	56.999.838	-	56.999.838
2. Tăng trong năm	-	-	-
- Khấu hao trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	(56.999.838)	-	(56.999.838)
- Thanh lý, nhượng bán	(56.999.838)	-	(56.999.838)
4. Số dư cuối năm	-	-	-
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
1. Tại ngày đầu năm	40.714.162	2.563.000.000	2.603.714.162
2. Tại ngày cuối năm	-	-	-

**6. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất <sup>(*)</sup>	1.892.400.000	1.992.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.892.400.000</b>	<b>1.992.000.000</b>

<sup>(\*)</sup> Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Chi tiết:		
Số đầu năm	1.992.000.000	-
Tăng trong năm	-	1.992.000.000
Phân bổ trong năm	(99.600.000)	-
Số cuối năm	<u>1.892.400.000</u>	<u>1.992.000.000</u>

**7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.220.364	-	126.765.046	(135.985.410)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	520.260.534	-	74.354.405	(525.326.095)	69.288.844	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	3.165.000	(982.500)	2.182.500	-
- Thuế môn bài	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
- Các khoản thuế khác	-	-	47.460.742	(48.062.628)	-	601.886
<b>Cộng</b>	<u>529.480.898</u>	<u>-</u>	<u>256.745.192</u>	<u>(715.356.633)</u>	<u>71.471.344</u>	<u>601.886</u>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	214.129.006	2.158.298.250
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	132.315.212	-
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	132.315.212	-
Thu nhập chịu thuế	346.444.218	2.158.298.250
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	346.444.218	2.158.298.250
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	69.288.844	431.659.650
Thuế TNDN nộp bổ sung của các năm trước	5.065.561	-
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm</b>	<u>74.354.405</u>	<u>431.659.650</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**8. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chủ yếu là khoản trích trước chi phí kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

**9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	-	1.980.000.000	1.980.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	1.980.000.000	1.980.000.000
<b>Cộng</b>	-	-	<b>1.980.000.000</b>	<b>1.980.000.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.980.000.000	1.982.000.000	(3.962.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.980.000.000</b>	<b>1.982.000.000</b>	<b>(3.962.000.000)</b>	<b>-</b>

**10. Vốn chủ sở hữu****10a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	1.586.741.089	31.586.741.089
Tăng trong năm trước	-	1.726.638.600	1.726.638.600
- Lãi trong năm	-	1.726.638.600	1.726.638.600
Giảm trong năm trước	-	-	-
Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay	30.000.000.000	3.313.379.689	33.313.379.689
Tăng trong năm nay	170.000.000.000	139.774.601	170.139.774.601
- Lãi trong năm	-	139.774.601	139.774.601
- Góp vốn trong năm	170.000.000.000	-	170.000.000.000
Giảm trong năm nay	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>3.453.154.290</b>	<b>203.453.154.290</b>

**10b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	157.903.500.000	78,95	-	0,00
- Công ty TNHH Phát triển Vũ Hồng	9.250.200.000	4,63	-	0,00
- Lan, Wan-Chen	9.773.000.000	4,89	-	0,00
- Tsai, Hsiu-Li	9.523.000.000	4,76	-	0,00
- Các cổ đông khác	13.550.300.000	6,77	30.000.000.000	100,00
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2019.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**10c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm (*)	170.000.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

(\*) Vốn góp tăng trong năm nay được tăng theo đợt phát hành chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. Số vốn này đã được sử dụng đầu tư tài chính dài hạn (đầu tư vào công ty con).

**10d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.		

**11. Tài khoản ngoài bảng**

Không có các khoản mục tài khoản ngoài bảng.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	5.079.500.425	21.250.147.000
Cộng	5.079.500.425	21.250.147.000

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.812.424.633	18.476.028.735
Cộng	4.812.424.633	18.476.028.735

**3. Doanh thu tài chính**

Chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng và lãi tiền cho vay.

**4. Chi phí tài chính**

Là lãi vay phải trả trong năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi tiết:		
- Chi phí cho nhân viên	-	69.601.677
- Các chi phí khác	101.500.000	48.752.000
<b>Cộng</b>	<b>101.500.000</b>	<b>118.353.677</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi tiết:		
- Chi phí cho nhân viên	304.132.281	184.416.000
- Chi phí dụng cụ văn phòng	11.128.515	4.674.315
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	16.285.668
- Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	3.000.000
- Các chi phí khác	392.553.151	178.841.719
<b>Cộng</b>	<b>712.813.947</b>	<b>387.217.702</b>

**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ thanh lý tài sản cố định	236.701.287	-
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	2.367.012.875	-
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(2.603.714.162)	-
- Chi phí khác	64.128.385	-
<b>Cộng</b>	<b>300.829.672</b>	<b>-</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt vì đây là Công ty mẹ. Căn cứ vào điểm 3.19, khoản 3, điều 113, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân công	304.132.281	254.017.677
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	16.285.668
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	510.181.666	235.268.034
<b>Cộng</b>	<b>814.313.947</b>	<b>505.571.379</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm Nay	Năm trước
- Lương	145.750.000	159.600.000
- Cổ tức	-	-
Cộng	145.750.000	159.600.000

**2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	139.774.601	1.726.638.600
Vốn chủ sở hữu đầu năm	33.313.379.689	31.586.741.089
Vốn chủ sở hữu cuối năm	203.453.154.290	33.313.379.689
Vốn chủ sở hữu bình quân	118.383.266.990	32.450.060.389
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	0,12%	5,32%

**3. Báo cáo bộ phận**

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, toàn bộ hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty là bán cà phê.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh (riêng) của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

LAN, WAN-CHEN





## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 31

---





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 01 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) (sau đây gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My- từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24/12/2019.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch UpCom với mã chứng khoán là ABR.

### 2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

## 4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### 4.1 Hội đồng quản trị

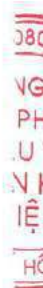
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ho, Feng Tao	Chủ tịch	29/07/2019	
Ông Shih Chien Sheng	Thành viên	14/06/2019	
Ông Lu, Hui-Hung	Thành viên	14/06/2019	
Bà Lan, Wan-Chen	Thành viên	14/06/2019	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	14/06/2019	
Ông Trần Thanh Dũng	Chủ tịch	06/12/2015	14/06/2019
Bà Trương Thị Vân	Thành viên	10/12/2015	14/06/2019
Ông Trương Thành Hưng	Thành viên	05/01/2017	14/06/2019
Ông Ngô Văn Triển	Thành viên	29/04/2017	14/06/2019

### 4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban	29/07/2019	
Ông Lo, Nai-Wei	Thành viên	14/06/2019	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	14/06/2019	
Bà Phan Thị Thom	Trưởng ban		14/06/2019
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên		14/06/2019

### 4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	14/06/2019	-
Bà Trương Thị Vân	Tổng Giám đốc	01/06/2015	14/06/2019





**5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Ho, Feng Tao (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc).

**6. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 31.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

**9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Thay mặt Hội đồng quản trị,



HO, FENG TAO

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020.

TR. KIẾP

C.P. H. M.S.D. H.



Số: 2149/20/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 01 công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020, từ trang 08 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020.*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**



**Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNĐKHN số 1512-2018-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN số 2817-2020-071-1

### Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**

2/ T. H. A. V

307  
G  
PH  
JT  
JH  
ỆT  
HỒ



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		171.092.607.309	23.124.788.558
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	102.791.258.558	1.087.741.742
111	1. Tiền		82.515.756.705	1.087.741.742
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.275.501.853	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		44.313.021.370	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	44.313.021.370	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		23.354.865.277	19.111.044.000
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	19.367.297.804	9.762.329.000
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.451.527.197	22.000.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	1.431.500.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	2.536.040.276	7.895.215.000
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.6	273.732.408	2.807.659.633
141	1. Hàng tồn kho		273.732.408	2.807.659.633
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		359.729.696	118.343.183
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	126.034.734	650.007
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		217.331.106	117.693.176
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	601.886	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		15.761.970	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		87.340.901.189	12.864.885.845
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		102.728.340	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	102.728.340	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		350.034.505	2.603.714.162
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	350.034.505	2.603.714.162
222	- Nguyên giá		2.489.351.992	2.660.714.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.139.317.487)	(56.999.838)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		14.952.838.784	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.9	14.952.838.784	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		43.262.166	8.269.171.683
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2b	43.262.166	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		71.892.037.394	1.992.000.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	1.901.111.464	1.992.000.000
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		2.174.855.165	-
269	3. Lợi thế thương mại	V.10	67.816.070.765	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		258.433.508.498	35.989.674.403

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		46.721.722.870	2.676.294.714
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		44.497.062.088	2.676.294.714
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	33.131.436.132	60.500.000
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	314.725.187	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	5.463.596.187	529.480.898
314	4. Phải trả người lao động		2.945.927.078	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	828.361.182	-
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15a	1.813.016.322	106.313.816
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16	-	1.980.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		2.224.660.782	-
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
337	3. Phải trả dài hạn khác	V.15b	2.224.660.782	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		211.711.785.628	33.313.379.689
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.17	211.711.785.628	33.313.379.689
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	30.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	30.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.711.785.628	3.313.379.689
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		3.313.379.689	1.586.741.089
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		8.398.405.939	1.726.638.600
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		258.433.508.498	35.989.674.403

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH



LAN, WAN-CHEN



**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	27.047.585.936	21.250.147.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.047.585.936	21.250.147.000
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	14.820.415.822	18.476.028.735
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.227.170.114	2.774.118.265
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	2.159.503.491	107.584
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	59.903.820	110.356.220
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		59.903.820	110.356.220
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	610.707.494	118.353.677
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	2.801.680.677	387.217.702
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.914.381.614	2.158.298.250
31	12. Thu nhập khác		165.697.941	-
32	13. Chi phí khác	VI.7	322.555.871	-
40	14. Lợi nhuận khác		(156.857.930)	-
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.757.523.684	2.158.298.250
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	2.359.117.745	431.659.650
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8.398.405.939	1.726.638.600
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		8.398.405.939	1.726.638.600
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	1.604	576
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	1.604	576

Người lập biểu



NGUYỄN HẢI LINH

Kế toán trưởng



NGUYỄN HẢI LINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020.



Tổng Giám Đốc

LAN, WAN-CHEN



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.13	10.757.523.684	2.158.298.250
	2. Điều chỉnh cho các khoản		265.590.786	126.534.304
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8	2.139.317.487	16.285.668
03	- Các khoản dự phòng		(10.828.317)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3; VI.7	(1.922.802.204)	(107.584)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	59.903.820	110.356.220
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		11.023.114.470	2.284.832.554
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(67.170.348.525)	(8.947.963.100)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		2.533.927.225	(1.936.741.265)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		44.191.636.506	(2.403.602.407)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(67.850.566.956)	(1.987.325.685)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(59.903.820)	(110.356.220)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(525.326.095)	(4.000.000)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(77.857.467.195)	(13.105.156.123)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.8; V.9	(19.617.045.941)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	2.367.012.875	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(44.313.021.370)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		60.931.500.000	13.420.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(43.262.166)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		8.280.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	3.935.800.613	107.584
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		11.540.984.011	13.420.107.584
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	V.17c	170.000.000.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.16	1.982.000.000	3.581.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.16	(3.962.000.000)	(3.203.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		168.020.000.000	378.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		101.703.516.816	692.951.461
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	1.087.741.742	394.790.281
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	102.791.258.558	1.087.741.742

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020.



Tổng Giám Đốc

LÂN, WAN-CHEN



# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 01 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Một số ngành nghề kinh doanh chính trong năm:

- Bán buôn, bán lẻ sản phẩm nông, lâm nghiệp như cà phê hạt, cà phê hòa tan;
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Trong năm, Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt thực hiện thanh lý hết tài sản cố định và hàng tồn kho tại Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt, tập trung vào hoạt động đầu tư mua cổ phần của các công ty khác. Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt thực hiện mua lại toàn bộ cổ phần tại Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới tại ngày 15/11/2019. Kết quả kinh doanh (hợp nhất) năm nay được hợp cộng từ kết quả kinh doanh của công ty mẹ (Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt) từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 với kết quả kinh doanh của công ty con (Công ty TNHH MTV DV Cuộc Sống Mới từ ngày 15/11/2019 đến ngày 31/12/2019), không có tính so sánh với Kết quả kinh doanh năm trước chỉ là Kết quả kinh doanh của công ty mẹ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 6. Cấu trúc Tập đoàn

#### 6.1. Công ty con

Số lượng công ty con: 01.

Số lượng công ty con được hợp nhất: 01.

Thông tin về Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 02, CR3-16, số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông.	100%	100%	100%	0%	0%	0%

#### 6.2. Công ty liên kết

Số lượng công ty liên kết: 01.

Thông tin về Công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Công nghiệp May và Giày da Phước Bình	Cụm CN Phước Bình, ấp 4, Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Đồng Nai	Sản xuất, thương mại các mặt hàng may, giày da, giả da.	0%	0%	0%	46%	46%	46%

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 94 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 10 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 3. Các khoản đầu tư

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí trả trước dài hạn*

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 06
Máy móc	02 - 07
Thiết bị văn phòng	03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 9. Vốn chủ sở hữu

#### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

---

### **Doanh thu bán hàng hóa**

Doanh thu bán hàng hóa (cả phê nhân robusta, cả phê thành phẩm robusta) được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (điện thoại và internet) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phản công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **12. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

## **13. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

## **14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 18. Số liệu so sánh

Kết quả kinh doanh (hợp nhất) năm nay được hợp cộng từ kết quả kinh doanh của công ty mẹ (Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt) từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 với kết quả kinh doanh của công ty con (Công ty TNHH MTV DV Cuộc Sống Mới từ ngày 15/11/2019 đến ngày 31/12/2019), không có tính so sánh với Kết quả kinh doanh năm trước chỉ là Kết quả kinh doanh của công ty mẹ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Đơn vị tính: VNĐ)

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	25.797.498	844.455.079
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	82.489.959.207	243.286.663
- Các khoản tương đương tiền (*)	20.275.501.853	-
<b>Cộng</b>	<b>102.791.258.558</b>	<b>1.087.741.742</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng với thời gian gửi dưới 03 tháng.

### 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

#### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu của khách hàng là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu của khách hàng không là bên liên quan</i>	19.367.297.804	9.762.329.000
- Chi nhánh Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn – Trung tâm Điện thoại SPT	2.902.324.445	-
- Chi nhánh Tổng Công ty DV Viễn Thông – Trung tâm Hỗ trợ Bán hàng Miền Nam	1.872.908.008	-
- Phải thu các khách hàng khác	14.592.065.351	9.762.329.000
<b>Cộng</b>	<b>19.367.297.804</b>	<b>9.762.329.000</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i>	1.451.527.197	22.000.000
- Rosenberger Technology (Kunshan) Co.,Ltd	666.073.790	-
- Trả trước cho các người bán khác	785.453.407	22.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.451.527.197</b>	<b>22.000.000</b>

**5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khác</i>	2.536.040.276	7.895.215.000
- Tạm ứng cho nhân viên	162.813.500	409.000.000
- Ký quỹ	10.000.000	-
- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	1.464.922.236	-
- Phải thu về việc thanh toán lý khoản đầu tư vào công ty khác	-	7.234.025.000
- Đối tượng khác	898.304.540	252.190.000
<b>Cộng</b>	<b>2.536.040.276</b>	<b>7.895.215.000</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khác</i>	102.728.340	-
- Ký quỹ	102.728.340	-
<b>Cộng</b>	<b>102.728.340</b>	<b>-</b>

**6. Hàng tồn kho**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	271.883.013	-	-	-
- Hàng hóa	1.849.395	-	2.807.659.633	-
<b>Cộng</b>	<b>273.732.408</b>	<b>-</b>	<b>2.807.659.633</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	126.034.734	650.007
<b>Cộng</b>	<b>126.034.734</b>	<b>650.007</b>

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	650.007	5.324.322
Tăng trong năm	330.160.576	-
Phân bổ trong năm	(204.775.849)	(4.674.315)
<b>Số cuối năm</b>	<b>126.034.734</b>	<b>650.007</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền thuê đất (*)	1.892.400.000	1.992.000.000
- Công cụ, dụng cụ	8.711.464	-
<b>Cộng</b>	<b>1.901.111.464</b>	<b>1.992.000.000</b>

(\*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

**Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.992.000.000	-
Tăng trong năm	9.358.358	1.992.000.000
Phân bổ trong năm	(100.246.894)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.901.111.464</b>	<b>1.992.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**8. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
1. Số dư đầu năm	97.714.000	2.563.000.000	-	2.660.714.000
2. Tăng trong năm	193.636.364	2.259.415.628	36.300.000	2.489.351.992
- Mua sắm cơ bản chuyển sang	-	219.000.000	-	219.000.000
- Hợp cộng từ việc công ty mẹ nắm quyền kiểm soát trong năm đầu tiên	193.636.364	2.040.415.628	36.300.000	2.270.351.992
3. Giảm trong năm	(97.714.000)	(2.563.000.000)	-	(2.660.714.000)
- Thanh lý, nhượng bán	(97.714.000)	(2.563.000.000)	-	(2.660.714.000)
4. Số dư cuối năm	193.636.364	2.259.415.628	36.300.000	2.489.351.992
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	193.636.364	1.812.415.628	-	2.006.051.992
II. Giá trị hao mòn				
1. Số dư đầu năm	56.999.838	-	-	56.999.838
2. Tăng trong năm	193.636.364	1.930.556.128	15.124.995	2.139.317.487
- Khấu hao trong năm	-	34.540.490	2.016.666	36.557.156
- Hợp cộng từ việc công ty mẹ nắm quyền kiểm soát trong năm đầu tiên	193.636.364	1.896.015.638	13.108.329	2.102.760.331
3. Giảm trong năm	(56.999.838)	-	-	(56.999.838)
- Thanh lý, nhượng bán	(56.999.838)	-	-	(56.999.838)
4. Số dư cuối năm	193.636.364	1.930.556.128	15.124.995	2.139.317.487
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	40.714.162	2.563.000.000	-	2.603.714.162
2. Tại ngày cuối năm	-	328.859.500	21.175.005	350.034.505

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi tiết gồm:	Số đầu năm	Hợp cộng từ việc công ty mẹ nắm quyền kiểm soát trong năm đầu tiên	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
- Xây dựng cơ bản	-	16.287.883.079	1.058.810.870	(219.000.000)	(2.174.855.165)	14.952.838.784
Cộng	-	16.287.883.079	1.058.810.870	(219.000.000)	(2.174.855.165)	14.952.838.784

**10. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	-	68.674.502.041	(858.431.276)	67.816.070.765
Cộng	-	68.674.502.041	(858.431.276)	67.816.070.765



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết gồm:

Phải trả người bán là bên liên quan

Phải trả người bán không là bên liên quan

- Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng

- Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn

- Phải trả người bán khác

Cộng

Số cuối năm

Số đầu năm

-

-

33.131.436.132

60.500.000

20.425.254.804

-

7.646.225.339

-

5.059.955.989

60.500.000

33.131.436.132

60.500.000

Tập đoàn không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán.

**12. Người mua trả tiền trước**

Chi tiết gồm:

Người mua trả tiền trước là bên liên quan

Người mua trả tiền trước không là bên liên quan

- Các người mua trả tiền trước khác (\*)

Cộng

Số cuối năm

Số đầu năm

-

-

314.725.187

-

314.725.187

-

314.725.187

-

(\*) Là khoản tiền khách hàng sử dụng dịch vụ trả trước nhưng chưa đối soát được với hóa đơn thu tiền cước.

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết gồm:	Số đầu năm		Hợp cộng từ việc công ty mẹ nắm quyền kiểm soát trong năm đầu tiên	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu		Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.220.364	-	1.316.475.596	(1.148.209.276)	(135.985.410)	41.501.274	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	520.260.534	-	899.912.478	2.359.117.745	(525.326.095)	3.253.964.662	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	159.848.087	587.928.401	(982.500)	746.793.988	-
- Thuế môn bài	-	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	2.118.771.281	(649.974.276)	(48.062.628)	1.421.336.263	601.886
Cộng	529.480.898	-	4.495.007.442	1.153.862.594	(715.356.633)	5.463.596.187	601.886

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.757.523.684	2.158.298.250
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.012.737.234	-
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	154.305.958	-
+ Các khoản phát sinh từ hợp nhất	858.431.276	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.770.260.918	2.158.298.250
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	11.770.260.918	2.158.298.250
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	2.354.052.184	431.659.650
Thuế TNDN nộp bổ sung của các năm trước	5.065.561	-
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm</b>	<b>2.359.117.745</b>	<b>431.659.650</b>

**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi nhánh Công ty TNHH KPMG (phí kiểm toán công ty con)	208.800.000	-
- Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	145.397.089	-
- Chi phí phải trả ngắn hạn khác	474.164.093	-
<b>Cộng</b>	<b>828.361.182</b>	<b>-</b>

**15. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác cho bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả khác không phải là bên liên quan</b>	<b>1.813.016.322</b>	<b>106.313.816</b>
- Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	1.434.198.978	-
- Phải trả ngắn hạn khác	378.817.344	106.313.816
<b>Cộng</b>	<b>1.813.016.322</b>	<b>106.313.816</b>

**15b. Phải trả dài hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác cho bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả khác không phải là bên liên quan</b>	<b>2.224.660.782</b>	<b>-</b>
- Nhận ký quỹ của các hộ dân	2.224.660.782	-
<b>Cộng</b>	<b>2.224.660.782</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Chi tiết gồm:				
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	-	1.980.000.000	1.980.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	1.980.000.000	1.980.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.980.000.000</b>	<b>1.980.000.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.980.000.000	1.982.000.000	(3.962.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.980.000.000</b>	<b>1.982.000.000</b>	<b>(3.962.000.000)</b>	<b>-</b>

**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>				
Tại ngày 01/01/2018	30.000.000.000	1.586.741.089	-	31.586.741.089
Tăng trong năm	-	1.726.638.600	-	1.726.638.600
- Lãi trong năm	-	1.726.638.600	-	1.726.638.600
Giảm trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2018	30.000.000.000	3.313.379.689	-	33.313.379.689
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>				
Tại ngày 01/01/2019	30.000.000.000	3.313.379.689	-	33.313.379.689
Tăng trong năm	170.000.000.000	8.398.405.939	-	178.398.405.939
- Lãi trong năm	-	8.398.405.939	-	8.398.405.939
- Góp vốn trong năm	170.000.000.000	-	-	170.000.000.000
Giảm trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2019	200.000.000.000	11.711.785.628	-	211.711.785.628

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	157.903.500.000	78,95	-	0,00
- Công ty TNHH Phát triển Vũ Hồng	9.250.200.000	4,63	-	0,00
- Lan, Wan-Chen	9.773.000.000	4,89	-	0,00
- Tsai, Hsiu-Li	9.523.000.000	4,76	-	0,00
- Các cổ đông khác	13.550.300.000	6,77	30.000.000.000	100,00
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2019.

**17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm (*)	170.000.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

(\*) Vốn góp tăng trong năm nay của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt được tăng theo đợt phát hành chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. Số vốn này đã được sử dụng đầu tư tài chính dài hạn (đầu tư vào công ty con).

**17d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.		

**18. Tài khoản ngoài bảng****18a. Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trong vòng 01 năm	96.079.520	-
- Từ 02 năm đến 05 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>96.079.520</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**18b. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	109,03	2.485.482	-	-

**18c. Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	30.808.523.745	-

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	5.109.045.877	21.250.147.000
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.938.540.059	-
<b>Cộng</b>	<b>27.047.585.936</b>	<b>21.250.147.000</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.836.466.884	18.476.028.735
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.983.948.938	-
<b>Cộng</b>	<b>14.820.415.822</b>	<b>18.476.028.735</b>

**3. Doanh thu tài chính**

Chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng.

**4. Chi phí tài chính**

Là lãi vay phải trả trong năm.

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	408.986.015	69.601.677
- Các chi phí khác	201.721.479	48.752.000
<b>Cộng</b>	<b>610.707.494</b>	<b>118.353.677</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	1.839.599.715	184.416.000
- Chi phí dụng cụ văn phòng	11.128.515	4.674.315
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	16.285.668
- Phân bổ lợi thế thương mại	858.431.276	-
- Các chi phí khác	92.521.171	181.841.719
<b>Cộng</b>	<b>2.801.680.677</b>	<b>387.217.702</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**7. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ thanh lý tài sản cố định	236.701.287	-
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	2.367.012.875	-
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(2.603.714.162)	-
- Chi phí khác	85.854.584	-
<b>Cộng</b>	<b>322.555.871</b>	<b>-</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	8.398.405.939	1.726.638.600
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.398.405.939	1.726.638.600
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP) <sup>(*)</sup>	5.235.616	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>1.604</b>	<b>576</b>

<sup>(\*)</sup> Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm được tính như sau:

	Số lượng CP tăng/(giảm)	Số ngày lưu hành trong năm	Số lượng CP lưu hành bình quân trong năm
Số đầu năm	3.000.000	365	3.000.000
Tăng trong năm	17.000.000	48	2.235.616
<b>Cộng số lượng CP lưu hành bình quân trong năm</b>			<b>5.235.616</b>

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	8.398.405.939	1.726.638.600
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.398.405.939	1.726.638.600
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP) <sup>(*)</sup>	5.235.616	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b>1.604</b>	<b>576</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu	72.061.984	-
- Chi phí nhân công	3.563.514.321	254.017.677
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.557.156	16.285.668
- Phân bổ lợi thế thương mại	858.431.276	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	8.580.056.987	235.268.034
<b>Cộng</b>	<b>13.110.621.724</b>	<b>505.571.379</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm Nay	Năm trước
- Lương	145.750.000	159.600.000
- Cổ tức	-	-
<b>Cộng</b>	<b>145.750.000</b>	<b>159.600.000</b>

**2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.398.405.939	1.726.638.600
Vốn chủ sở hữu đầu năm	33.313.379.689	31.586.741.089
Vốn chủ sở hữu cuối năm	211.711.785.628	33.313.379.689
Vốn chủ sở hữu bình quân	122.512.582.659	32.450.060.389
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)</b>	<b>6,86%</b>	<b>5,32%</b>

**3. Báo cáo bộ phận****2.1. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Năm nay

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bán hàng hóa (cà phê)	5.109.045.877	4.836.466.884	272.578.993
Cung cấp dịch vụ (viễn thông)	21.938.540.059	9.983.948.938	11.954.591.121
<b>Cộng</b>	<b>27.047.585.936</b>	<b>14.820.415.822</b>	<b>12.227.170.114</b>

Năm trước

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Bán hàng hóa (cà phê)	21.250.147.000	18.476.028.735	2.774.118.265
Cung cấp dịch vụ (viễn thông)	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>21.250.147.000</b>	<b>18.476.028.735</b>	<b>2.774.118.265</b>

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh (hợp nhất) của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2020.

Người lập biểu



NGUYỄN HẢI LINH

Kế toán trưởng



NGUYỄN HẢI LINH

Tổng Giám đốc



LAN, WAN-CHEN



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**  
*VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY*

---o0o---

Số: 2904...03./TTr-HDQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
*SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM*  
*Independence - Freedom - Happiness*

---o0o---

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020*  
*Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
***SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL***  
***MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020***

**V/v:** Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

**Ref:** *To approve the Report of the Board of Directors on the business performance in 2019*

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
*Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;*
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
*Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân hiệu Việt").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").*

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, như sau:

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Report of the Board of Directors on the business performance in 2019, as follows:*

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
***PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS***

**1. Cơ cấu của Hội đồng quản trị (HDQT)**  
***Structure of the Board of Directors ("BOD")***

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt nhiệm kỳ 2017 - 2021 có 05 thành viên:

*There are five (05) members of Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company term 2017 – 2021:*

Ông/Mr. Ho, Feng Tao	Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD
Bà/Ms. Lan, Wan-Chen	Thành viên HĐQT/Member of BOD
Bà/Ms. Hoàng Như Quỳnh	Thành viên HĐQT/Member of BOD
Ông/Mr. Lu, Hui-Hung	Thành viên HĐQT/Member of BOD
Ông/Mr. Shih Chien Sheng	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of BOD

## 2. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và công tác giám sát của HĐQT năm 2019

*Sum up meetings, resolutions and administration of BOD in 2019*

HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt hiện có năm (05) người gồm một (01) Chủ tịch và bốn (04) thành viên. HĐQT được ủy quyền thực hiện tất cả các nhiệm vụ và quyết định liên quan đến Công ty, ngoại trừ các quyền dành cho Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Các hoạt động của HĐQT được quy định theo Điều 27 của Điều lệ Công ty.

*BOD of Viet Brand Invest Joint Stock Company consists of five (05) people, including one (01) Chairman and four (04) members. BOD is authorized to conduct all duties and decisions related to the Company, except for those rights reserved for the General Meeting of Shareholders. The activities of BOD are regulated in accordance with Article 27 of the Company Charter.*

Trong năm 2019, HĐQT tổ chức 13 cuộc họp, mục đích:

*In 2019, BOD held 13 meetings to:*

- a. Quyết định công việc kinh doanh cho từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu phát triển chung của công ty.

*Decide the business activities for each period in accordance with the overall development objectives of the Company.*

- b. Các công việc cụ thể như sau:

*Specific duties are as follows:*

- Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019 và thông qua nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;

*To approve the time to organize the Annual General Meeting of Shareholders (“AGMS”) of 2019 and approve the content to organize the AGMS in 2019;*

- Thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (ABR) tại Công ty TNHH Công Nghiệp May và Giày Da Phước Bình theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Công ty hiện đang sở hữu, tương đương 46% vốn điều lệ Công ty TNHH Công Nghiệp May và Giày Da Phước Bình cho Ông Phạm Hoài Vũ (là người có liên quan với Tổng Giám đốc Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt);

*To approve the divestment of all contributed capital of Viet Brand Invest Joint Stock Company (ABR) at Phuoc Binh Garment and Leather Shoes Industry Company Limited by transferring all the shares currently owned by the Company, equivalent to 46% of the charter capital of Phuoc Binh Garment and Leather Shoes Industry Company Limited for Mr. Pham Hoai Vu (who is related person to the General Director of Viet Brand Invest Joint Stock Company);*



- Thông qua việc miễn nhiệm bà Hồ Thị Ánh Hồng chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 12/06/2019;  
*To approve the dismissal of Ms. Ho Thi Anh Hong as the position of Chief Accountant from the date of June 12<sup>th</sup>, 2019*
- Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Hải Linh chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 12/06/2019;  
*To approve the appointment of Ms. Nguyen Hai Linh as the position of Chief Accountant from the date of June 12<sup>th</sup>, 2019;*
- Thông qua việc miễn nhiệm bà Trương Thị Vân chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật kể từ ngày 12/06/2019;  
*To approve the dismissal of Ms. Truong Thi Van as the position of General Director – Legal representative from the date of June 12<sup>th</sup>, 2019;*
- Thông qua việc bổ nhiệm bà Lan, Wan-Chen chức vụ Tổng Giám đốc - Người đại diện pháp luật kể từ ngày 12/06/2019;  
*To approve the appointment of Ms. Lan, Wan-Chen as the position of General Director – Legal representative from the date of June 12<sup>th</sup>, 2019;*
- Thông qua việc ủy quyền bà Lan, Wan-Chen làm Người Công bố thông tin kể từ ngày 12/06/2019;  
*To approve the authorization of Ms. Lan, Wan-Chen to be the Information discloser from the date of June 12<sup>th</sup>, 2019;*
- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông đối với cổ phiếu ABR;  
*To approve the record date to finalize the list of shareholders for ABR shares;*
- Chấp nhận đơn thôi việc của ông Trương Thành Hưng và miễn nhiệm ông Trương Thành Hưng chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 14/06/2019;  
*To approve the resignation letter of Mr. Truong Thanh Hung and the dismissal of Mr. Truong Thanh Hung as the position of Deputy General Director from the date of June 14<sup>th</sup>, 2019;*
- Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Hải Linh chức vụ Thư ký Công ty kể từ ngày 14/06/2019;  
*To approve the appointment of Ms. Nguyen Hai Linh as the position of Company Secretary from the date of June 14<sup>th</sup>, 2019;*
- Bổ nhiệm ông Ho, Feng Tao, bà Lan, Wan-Chen, bà Hoàng Như Quỳnh, ông Lu, Hui-Hung làm thành viên Hội đồng quản trị và ông Shih Chien Sheng làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày 14/06/2019;  
*To appoint Mr. Ho, Feng Tao, Ms. Lan, Wan-Chen, Ms. Hoang Nhu Quynh, and Mr. Lu, Hui-Hung to be member of BOD and Mr. Shih Chien Sheng to be independent member of BOD from the date of June 14<sup>th</sup>, 2019;*
- Thông qua chương trình Nghị sự và các tài liệu sử dụng cho ĐHĐCĐ bất thường ngày 23/07/2019;  
*To approve the Agenda and documents using in the Extraordinary General Meeting of Shareholders (“EGMS”) dated on July 23<sup>rd</sup>, 2019;*
- Thông qua tờ trình về việc thay đổi địa chỉ;  
*To approve the submission on changing address;*

- Thông qua tờ trình về định hướng chiến lược phát triển kinh doanh, thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty;  
*To approve the submission on the business development strategy orientation, changing business lines of the Company;*
- Thông qua tờ trình về kế hoạch tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ;  
*To approve the submission on the plan of charter capital injection by private share issuance;*
- Thông qua tờ trình danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu trong đợt phát hành riêng lẻ;  
*To approve the submission on the list of investors who participating in purchasing shares in the private share issuance;*
- Thông qua tờ trình về kế hoạch niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (mã chứng khoán: ABR) trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;  
*To approve the submission on the plan of listing shares of Viet Brand Invest Joint Stock Company (securities ticker: ABR) on Ho Chi Minh Stock Exchange;*
- Thông qua tờ trình về sửa đổi điều lệ, bổ sung các điều trong Điều lệ Công ty;  
*To approve the submission on amending the charter and supplementing some articles in Company Charter;*
- Thông qua tờ trình miễn nhiệm các Thành viên Hội đồng quản trị và bầu thay thế các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021;  
*To approve the submission on dismissing BOD members and electing to replace the BOD members during the term 2017 – 2021;*
- Ủy quyền cho ông Ho, Feng Tao ký thư mời họp, Tờ trình của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ bắt thường và các tài liệu khác liên quan đến ĐHĐCĐ bắt thường;  
*To authorize Mr. Ho, Feng Tao to sign the invitation letters, Submission of BOD to EGMS, and other documents related to EGMS;*
- Thông qua việc bầu ông Ho, Feng Tao là Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2021 và bổ sung ông Ho, Feng Tao làm người đại diện theo pháp luật của Công ty;  
*To approve the election of Mr. Ho, Feng Tao to be the Chairman of BOD for the remaining of the term 2017 – 2021 and supplement of Mr. Ho, Feng Tao to be the Legal representative of the Company;*
- Thông qua việc tiến hành kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ:  
*To approve the implementation on the plan of private share issuance:*
  - Thông qua việc lựa chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng là tổ chức tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ;  
*To approve for choosing Phu Hung Securities Corporation to be the advisory organization for private share issuance;*
  - Thông qua danh sách hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ nộp Ủy Ban Chứng Khoáng Nhà Nước;  
*To approve the list of documents to submit to SSC for private share issuance;*



- Giao cho Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc tiến hành thủ tục phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

*To assign Chairman of BOD and Board of Management to implement the procedure of private share issuance.*

- Thông qua việc Công ty sẽ hủy bỏ ngành nghề kinh doanh số 4649, 4610, 4620, 4663, 7320 ra khỏi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất;  
*To approve the Company will remove business lines No. 4649, 4610, 4620, 4663, 7320 out of Business Registration Certificate in the nearest GMS;*
- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư để tăng vốn lên 200.000.000.000 đồng;  
*To approve the results of share offering in the private share offering for charter capital injection up to VND 200,000,000,000;*
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty;  
*To approve the charter capital injection of the Company;*
- Thông qua việc sửa đổi khoản 1 và 2 Điều 5 của Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt; Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh để tăng ký tăng vốn điều lệ;  
*To approve the amendment of Clause 1 and 2 Article 5 of the Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company; To authorize General Director to implement the procedure of changing business registration to register for charter capital injection;*
- Thông qua việc lựa chọn kiểm toán của Công ty năm 2019;  
*To approve the selection of the Company's audit in 2019;*
- Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi Nhánh tại Gia Lai - Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (mã số chi nhánh: 0312080709-001);  
*To approve the operational termination of Branch at Gia Lai - Viet Brand Invest Joint Stock Company (branch code: 0312080709-001);*
- Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2020.  
*To approve the Business plan 2020.*

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2019** **REVIEW OF THE BUSINESS PERFORMANCE IN 2019**

### **1. Kết quả hoạt động** **Operation results**

Ngày 24/12/2019, Công ty nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 0312080709, đăng ký thay đổi lần thứ 11 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, chấp thuận việc Công ty thay đổi vốn điều lệ thành 200 tỷ đồng.

*On December 24<sup>th</sup>, 2019, the Company received Business Registration Certificate for Joint Stock Company with the code of 0312080709, registration for the 11<sup>th</sup> change issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City, approved the change of the Company's charter capital up to VND 200 billion.*

HĐQT đã thực hiện việc bổ sung sửa đổi các nội dung trên vào Điều lệ Công ty theo Nghị Quyết số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 do ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/07/2019, và Nghị Quyết

HĐQT số 1511-001/NQ-HĐQT.2019. HĐQT báo cáo ĐHCĐ Thường niên năm 2019 để nắm rõ kết quả hoạt động.

*BOD made the supplement and amendment of the above contents into the Company Charter in accordance with the Resolution No. 2307/NQ-ĐHCĐ.2019 approved by the GMS dated on July 23<sup>rd</sup>, 2019 and the Resolution No. 1511-001/NQ-HĐQT.2019. The BOD reports the AGMS in 2019 to clearly understand the operation results.*

## 2. Kết quả kinh doanh

### *Business results*

Số liệu kinh doanh năm 2019:

*Business figures for 2019:*

*Đơn vị tính: VND*

*Unit: VND*

<b>Chỉ tiêu</b> <i>Items</i>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial statement</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng/ Seperate financial statement</b>
Tổng tài sản <i>Total Assets</i>	258.433.508.498	203.647.630.952
Tổng nợ phải trả <i>Total Liabilities</i>	46.721.722.870	194.476.662
Vốn chủ sở hữu <i>Owner's Equity</i>	211.711.785.628	203.453.154.290
Doanh thu thuần <i>Net Revenues</i>	27.047.585.936	5.079.500.425
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	12.227.170.114	267.075.792
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh <i>Operating Profit</i>	10.914.381.614	514.958.678
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit After Tax</i>	8.398.405.939	139.774.601

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2019:

*Basic financial indicators in 2019:*

<b>Chỉ tiêu</b> <i>Indicators</i>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial statement</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng/ Seperate financial statement</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> <i>Liquidity indicators</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current Ratio</i>	3,85	163,29



<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b> <i>Leverage indicators</i>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>Debt/Total Assets</i>	0,18	0,00
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu <i>Debt/Equity</i>	0,22	0,00
<b>3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động</b> <i>Activity indicators</i>		
Vòng quay hàng tồn kho <i>Asset Turnover</i>	9,62	3,43
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b> <i>Profitability indicators</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân <i>Profit After Tax/Total Average Assets</i>	5,70%	0,12%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân <i>Profit After Tax/Average Equity</i>	6,86%	0,12%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>Operating Profit/Net Revenues</i>	40,35%	10,14%
<b>5. Chỉ tiêu về giá cổ phiếu (VNĐ)</b> <i>Valuation indicators (VND)</i>		
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu – cơ bản (EPS) <i>Earnings per Share – basic (EPS)</i>	1.604	
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BPS) <i>Book Value per Share (BPS)</i>	10.586	

Năm 2019, Công ty đã đạt được những thành công bước đầu trong hoạt động đầu tư, và hứa hẹn hoạt động đầu tư sẽ trở thành động lực tăng trưởng trong tương lai. Trong năm nay, với sự nhạy bén trong kinh doanh và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện những quyết định đầu tư sáng suốt và đúng đắn. Các khoản đầu tư này đã mang lại kết quả hoạt động kinh doanh ấn tượng cho Công ty và góp phần cải thiện khả quan tình hình tài chính qua tái cấu trúc vốn. Doanh thu thuần hợp nhất đạt 27.047.585.936 đồng trong năm 2019, tăng trưởng 27,28% so với năm 2018. Các chỉ số hợp nhất về khả năng sinh lời như Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần cũng đạt những kết quả thuận lợi lần lượt là 6,86% và 40,35%. Hơn nữa, các chỉ số về cơ cấu vốn ở mức thấp cho phép Công ty khai thác sức mạnh đòn bẩy tài chính để gia tăng lợi nhuận và tận dụng nguồn lực từ các ngân hàng và tổ chức tài chính.

*In 2019, the Company has achieved initial success in its investment activities, which promises that investment activities would become the driving force for future growth. In*

*this year, with business acumen and considerable experiences, the Company's management team has made rational and right investment decisions. These investments brought the Company impressive operational results and contributed to positive improvement of financial performance via capital restructuring. Consolidated net revenue reached VND 27,047,585,936 in 2019, an increase of 27.28% compared to 2018. Consolidated indicators of profitability such as Average Profit after Tax/Average Equity, Profit from operations/Net revenue also obtained favorable results, respectively 6.86% and 40.35%. Moreover, low capital structure indicators allow the Company to harness financial leverage to increase profits and utilize resources from banks and financial institutions.*

Trong năm nay, Công ty đã thu về lợi nhuận sau thuế đạt 8,3 tỷ đồng, tăng 382,65% so với năm 2018. Điều này thể hiện hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được sự phát triển vượt bậc và Công ty sẽ tiếp tục hướng đến các kết quả tốt hơn trong thời gian tới.

*In this year, the Company earned profit of after-tax VND 8.3 billion, increase 382.65% compared to 2018. This shows that the Company's business activities have achieved outstanding development and the Company will continue to aim for better results in the upcoming time.*

### **III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY** **ASSESSMENT OF BOD ON PERFORMANCE OF BOARD OF MANAGEMENT**

Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc (“Ban TGD”) điều hành các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho.

*Based on the Company Charter, policies, and procedures, the BOD authorizes the Board of Management (“BOM”) to run the daily business activities of the Company and to organize the implementation of strategic decisions in accordance with the business plans and operation directions assigned by the BOD and GMS.*

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*Through the mechanism of checking, supervising, and reporting quarterly on business performance, daily operational situation of the Company, and ad-hoc reports when required, BOD evaluates that BOM have implemented the assigned rights and duties in accordance with prevailing laws, the Company Charter, and resolutions of AGMS.*

Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Ban TGD đã nỗ lực hết mình để thực hiện kế hoạch kinh doanh do các cổ đông đề ra trong ĐHĐCĐ thường niên năm vừa rồi.

*Moreover, BOD has implemented the assigned rights and responsibilities with care, professionalism, and integrity to ensure the maximum legal benefits of the Company and*



shareholders. BOM made a lot of effort to implement the business plans set by the shareholders in the AGMS last year.

HDQT tin tưởng và sẽ tiếp tục giao cho Ban TGD những mục tiêu cao hơn để dần đưa Công ty đạt được nhiều thành tựu hơn trong thời gian tới.

*The BOD trusts and will continue to assign the BOM higher targets to gradually bring the Company to achieve more achievements in the upcoming time.*

#### **IV. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PLANS, ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Trong năm 2019, Công ty đã có sự điều chỉnh căn bản trong định hướng phát triển tương lai của Công ty. Công ty sẽ chuyển đổi thành công ty đầu tư và sẽ tập trung vào tìm kiếm những cơ hội đầu tư trong việc đầu tư nhãn hiệu, đại lý thương hiệu và những cơ hội đầu tư có triển vọng khác trong năm 2020. Để đạt được mục tiêu này, HDQT thực hiện:

*In 2019, the Company made fundamental adjustments in its future development orientation of the Company. The Company will transform into a holding investment company and will focus on seeking investment opportunities in brand investment, brand agent and other promising investment opportunities in 2020. To achieve these targets, the BOD implements:*

- Chỉ đạo công tác nghiên cứu nhằm đưa ra các phân tích về các thương hiệu để đưa ra những quyết định đầu tư phù hợp với định hướng phát triển chung của Công ty  
*Directing research to provide analysis of brands to make investment decisions consistent with the general development orientation of the Company.*
- Chỉ đạo công tác đầu tư, tập trung vào việc mua lại các công ty có lợi nhuận, với kinh nghiệm thực tiễn, khả năng tài chính mạnh, tiềm năng phát triển lớn và kết quả hoạt động tốt trong các ngành công nghiệp cân bằng;  
*To direct the investment, focusing on the acquisition of profitable companies, with practical experience, strong financial capacity, great development potential, and good performance in mature industries;*
- Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan;  
*To direct the good implementation of the resolutions of the GMS and the resolutions of the BOD across the meetings. Directing the business activities of the Company in compliance with the provisions of relevant laws;*
- Chỉ đạo việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;  
*To direct the organization of the AGMS in accordance with the provisions of the Law on Enterprise and the Company Charter;*
- Tăng cường giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua;  
*To strengthen supervision and direction for the BOM to implement operational activities in accordance with the plan orientation approved by the GMS;*

- Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng;  
*To direct the implementation of information disclosure in accordance with the provisions of the Law on Securities applicable to public companies;*
- Tích cực nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng những giải pháp kinh doanh mới, tinh gọn bộ máy nhân sự, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, khẳng định vị thế của Công ty.  
*To actively research, innovate working methods, build new business solutions, streamline personnel apparatus in order to improve business performance, and affirm the position of the Company.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HO, FENG TAO**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
*VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY*

---o0o---

Số: 2904 / 01 / TTr-BKS.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
*SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM*  
*Independence - Freedom - Happiness*

---o0o---

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020*  
*Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
***SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL***  
***MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020***

**V/v:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty năm 2019

**Ref:** *To approve the Report of the Board of Supervisors on the business performance in 2019*

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
*Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;*
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
*Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").*

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty năm 2019, như sau:

*Board of Supervisors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Report of the Board of Supervisors on the business performance in 2019, as follows:*

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019**  
***BUSINESS PERFORMANCE AND FINANCIAL SITUATION IN 2019***

Ban Kiểm soát xác nhận số liệu về tình hình tài chính của Công ty trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý.

*The Board of Supervisors confirms that the financial situation of the Company reflected on the 2019 Audited Financial Report are made bona fide.*

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC VÀ QUY ĐỊNH CÔNG TY**  
***CONFORMANCE TO THE LAW AND COMPANY'S REGULATIONS***



Công ty tuân thủ đúng với những quy định trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và những quy định khác của Nhà nước, cụ thể là:

*The Company has complied with the Law on Securities and relevant regulations namely:*

- a. Về công bố thông tin: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 06/10/2015.

*On Information disclosure: meet the requirements specified in Circular 155/2015/TT-BTC promulgated by the Ministry of Finance on October 6th, 2015.*

- b. Về quản trị công ty đại chúng: đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017, và Thông tư 95/2017/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22/09/2017.

*On Public company administration: meet the requirements specified in Decree 71/2017/NĐ-CP promulgated by the Government on June 6th, 2017, and Circular 95/2017/TT-BTC promulgated by the Ministry of Finance on September 22<sup>nd</sup>, 2017.*

- c. Những quy định khác như quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn và quy định về thuế và sử dụng lao động cũng được tuân thủ nghiêm chỉnh và đầy đủ.

*Other regulations as the regulations applied to large public companies, and regulations on taxation and employment are also fully complied.*

### **III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (“HĐQT”) VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### ***OPERATION SITUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS (“BOD”) AND BOARD OF MANAGEMENT***

- a. HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của HĐQT đã đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*BOD regularly supervises the Board of Management in the implementation of resolutions and business plans approved by BOD and the General Meeting of Shareholders (“GMS”). The supervision of the management and operation of BOD has ensured that operations of the Company comply with provisions of laws, in accordance with the orientation of the resolutions of GMS.*

- b. Báo cáo quản trị của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các khía cạnh hoạt động cũng như công tác chỉ đạo, điều hành Công ty.

*The management report of BOD reflects fully and honestly the operational aspects as well as the direction and administration of the Company.*

- c. Ban Tổng Giám đốc căn cứ các nghị quyết, quyết định của HĐQT để triển khai nhiệm vụ, đưa ra các quyết sách kịp thời, phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

*The Board of Management based on the resolutions and decisions of BOD to implement the duties, to make timely and appropriate decisions in accordance with each specific condition.*



**IV. TÌNH HÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CỔ ĐÔNG**  
**COORDINATION SITUATION OF OPERATIONS BETWEEN THE BOARD OF SUPERVISORS AND BOD, THE BOARD OF MANAGEMENT, AND SHAREHOLDERS**

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành của Công ty được thực hiện chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

*The coordination of activities between the Board of Supervisors and BOD, the Board of Management of the Company is strictly implemented in accordance with the resolutions of GMS. Board of Supervisors is provided with necessary documents in the course of supervising the direction and administration of business performance of BOD and the Board of Management.*

**V. NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**COMMENTS OF BOARD OF SUPERVISORS**

- a. Ban Tổng Giám đốc đã chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và nhìn chung, hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở mang lại lợi ích cho Công ty.  
*Board of Management has implemented the resolutions of GMS, and in general, fulfilled its duty to the interests of the Company.*
- b. Trong năm tài chính 2019, Công ty đã nghiêm túc chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật và không có khiếu nại của cổ đông đối với hoạt động của Công ty.  
*In fiscal year 2019, the Company has strictly implemented and complied with the current provisions of laws; and there was no complaint of the shareholders on business performance of the Company.*
- c. Công ty đã hoàn chỉnh công tác kiểm soát nội bộ luôn đi vào nề nếp với một phương hướng đúng đắn và đảm bảo Công ty phát triển bền vững lâu dài.  
*The company has completed internal control with right direction and ensured long-term sustainable development of the Company.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua./ *Board of Supervisors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng./ *Best regards.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT/  
ON BEHALF OF BOARD OF SUPERVISORS**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT/  
HEAD OF BOARD OF SUPERVISORS**

  
**LIEW SEP SIANG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
**VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 2904 - 04 /TTr-HĐQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

**V/v:** Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019  
**Ref:** To approve the Report on Corporate governance in 2019

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019./ Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Report on corporate governance in 2019.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua./ Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.

Trân trọng./ Best regards.

**Dính kèm/ Enclosure:**

1. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019./ Report on corporate governance in 2019.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/**  
**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/**  
**CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HO, FENG TAO**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 2191 - 001 / BCT - NHV. 2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 1 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

(Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**
- Trụ sở chính : CR3 – 16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 028 54138366 Fax: 028 54138370
- Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán : ABR

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Stt.	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019 số 2605/ĐHCD.2019	26/05/2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019</li><li>- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019</li><li>- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 đã được kiểm toán</li><li>- Thông qua các tờ trình đại hội đồng cổ đông gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Thông qua việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2018</li><li>+ Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019</li><li>+ Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019</li><li>+ Thông qua việc giao quyền ký kết các hợp đồng kinh tế (HĐ mua hàng, HĐ bán hàng &amp; HĐ hợp tác đầu tư) cho Tổng Giám đốc</li><li>+ Thông qua việc giao dịch giữa Công ty với người nội bộ (người có liên quan với cổ đông nội bộ) Công ty</li><li>+ Thông qua việc thoái vốn tại Công ty TNHH Công Nghiệp May và Giày Da Phước Bình cho Ông Phạm Hoài Vũ</li></ul></li></ul>



Stt.	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
2.	Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường 2019 số 2307/NQ-DHĐCĐ.2019	23/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Bà Lan, Wan-Chen làm Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt</li> <li>- Thông qua việc thay đổi địa chỉ của Công ty cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt</li> <li>- Thông qua định hướng chiến lược phát triển kinh doanh, thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt</li> <li>- Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ</li> <li>- Thông qua danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ</li> <li>- Thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt (mã chứng khoán: ABR) trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)</li> <li>- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các điều trong Điều lệ Công ty</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm các Thành viên Hội đồng quản trị và bầu thay thế các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt nhiệm kỳ 2017 – 2021</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm các Thành viên Ban Kiểm soát và bầu thay thế các Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt nhiệm kỳ 2017 – 2021</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Ho, Feng Tao	Chủ tịch	14/06/2019		5/13	38%	Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 và Nghị Quyết HĐQT số 1406-003/NQ-HĐQT.2019 ngày 14/06/2019, bầu chủ tịch HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT số 2907-001/NQ-HĐQT.2019
2.	Bà Lan, Wan-Chen	Thành viên	14/06/2019		5/13	38%	Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 và Nghị Quyết HĐQT số 1406-003/NQ-HĐQT.2019 ngày 14/06/2019
3.	Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	14/06/2019		5/13	38%	Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 và Nghị Quyết HĐQT số 1406-003/NQ-HĐQT.2019 ngày 14/06/2019



Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
4.	Ông Lu, Hui-Hung	Thành viên	14/06/2019		5/13	38%	Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 và Nghị Quyết HĐQT số 1406-003/NQ-HĐQT.2019 ngày 14/06/2019
5.	Ông Shih Chien Sheng	Thành viên	14/06/2019		5/13	38%	Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 và Nghị Quyết HĐQT số 1406-003/NQ-HĐQT.2019 ngày 14/06/2019
6.	Ông Trần Thanh Dũng	Chủ tịch	06/12/2015	14/06/2019	8/13	62%	Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019
7.	Bà Trương Thị Vân	Thành viên	10/12/2015	14/06/2019	8/13	62%	Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019
8.	Ông Trương Thành Hưng	Thành viên	05/01/2017	14/06/2019	8/13	62%	Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019
9.	Ông Ngô Văn Triển	Thành viên	29/04/2017	14/06/2019	8/13	62%	Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các Phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong năm;
- Về tổng thể, công tác giám sát đối với Ban điều hành nói chung được duy trì có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động sản xuất – kinh doanh, tài chính và tuân thủ;
- Các cấp quản lý đã nỗ lực, sáng tạo và chủ động công việc nhằm đạt được những kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

## 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

## 4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0104/NQ-HĐQT.2019	01/04/2019	Thông qua thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019 và thông qua nội dung tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
2	306/NQ-HĐQT.2019	03/06/2019	Thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (ABR) tại Công ty TNHH Công Nghiệp May và Giày Da Phước Bình theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Công ty hiện đang sở hữu, tương đương 46% vốn điều lệ Công ty TNHH Công Nghiệp May và Giày Da Phước Bình cho Ông Phạm Hoài Vũ (là người có liên quan với Tổng Giám đốc Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt)
3	1206-001/NQ-HĐQT.2019	12/06/2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua việc miễn nhiệm bà Hồ Thị Ánh Hồng chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 12/06/2019;</li><li>- Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Hải Linh chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 12/06/2019.</li></ul>
4	1206-002/NQ-HĐQT.2019	12/06/2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua việc miễn nhiệm bà Trương Thị Vân chức vụ Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật kể từ ngày 12/06/2019;</li><li>- Thông qua việc bổ nhiệm bà Lan, Wan-Chen chức vụ Tổng Giám đốc - Người đại diện pháp luật kể từ ngày 12/06/2019;</li><li>- Thông qua việc ủy quyền bà Lan, Wan-Chen làm Người Công bố thông tin kể từ ngày 12/06/2019.</li></ul>



Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
5	1206-003/NQ-HĐQT.2019	12/06/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông đối với cổ phiếu ABR
6	1406-001/NQ-HĐQT.2019	14/06/2019	Chấp nhận đơn thôi việc của ông Trương Thành Hưng và miễn nhiệm ông Trương Thành Hưng chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 14/06/2019
7	1406-002/NQ-HĐQT.2019	14/06/2019	Thông qua việc bổ nhiệm bà Nguyễn Hải Linh chức vụ Thư ký Công ty kể từ ngày 14/06/2019
8	1406-003/NQ-HĐQT.2019	14/06/2019	Bổ nhiệm ông Ho, Feng Tao, bà Lan, Wan-Chen, bà Hoàng Như Quỳnh, ông Lu, Hui-Hung làm thành viên Hội đồng quản trị và ông Shih Chien Sheng làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày 14/06/2019
9	0507-001/NQ-HĐQT.2019	05/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chương trình Nghị sự và các tài liệu sử dụng cho Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 23/07/2019;</li> <li>- Thông qua tờ trình về việc thay đổi địa chỉ;</li> <li>- Thông qua tờ trình về định hướng chiến lược phát triển kinh doanh, thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty;</li> <li>- Thông qua tờ trình về kế hoạch tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ;</li> <li>- Thông qua tờ trình danh sách nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu trong đợt phát hành riêng lẻ;</li> <li>- Thông qua tờ trình về kế hoạch niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (mã chứng khoán: ABR) trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>- Thông qua tờ trình về sửa đổi điều lệ, bổ sung các điều trong Điều lệ Công ty;</li> <li>- Thông qua tờ trình miễn nhiệm các Thành viên Hội đồng quản trị và bầu thay thế các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021;</li> <li>- Ủy quyền cho ông Ho, Feng Tao ký thư mời họp, Tờ trình của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ bất thường và các tài liệu khác liên quan đến ĐHĐCĐ bất thường.</li> </ul>

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
10	2907-001/NQ-HĐQT.2019	29/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc bầu ông Ho, Feng Tao là Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2021 và bổ sung ông Ho, Feng Tao làm người đại diện theo pháp luật của Công ty;</li> <li>- Thông qua việc tiến hành kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thông qua việc lựa chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng là tổ chức tư vấn phát hành cổ phiếu riêng lẻ;</li> <li>▪ Thông qua danh sách hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ nộp Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;</li> <li>▪ Giao cho Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc tiến hành thủ tục phát hành cổ phiếu riêng lẻ.</li> </ul> </li> </ul>
11	0910-001/NQ-HĐQT.2019	09/10/2019	Thông qua việc Công ty sẽ hủy bỏ ngành nghề kinh doanh số 4649, 4610, 4620, 4663, 7320 ra khỏi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong kỳ họp Đại hội Đồng Cổ Đông gần nhất
12	1511-001/NQ-HĐQT.2019	15/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư để tăng vốn lên 200.000.000.000 đồng</li> <li>- Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty</li> <li>- Thông qua việc sửa đổi khoản 1 và 2 Điều 5 của Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt</li> <li>- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh để tăng ký tăng vốn điều lệ</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn kiểm toán của Công ty năm 2019</li> </ul>
13	3012-001/NQ-HĐQT.2019	30/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi Nhánh tại Gia Lai - Công ty Cổ Phần Đầu Tư Nhân Hiệu Việt (mã số chi nhánh: 0312080709-001)</li> <li>- Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2020</li> </ul>



### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Liew Sep Siang	Trưởng Ban	14/06/2019		1/2	50%	Bổ nhiệm TV BKS theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 và Nghị Quyết BKS số 1406-001/NQ-BKS.2019 ngày 14/06/2019, bầu Trưởng BKS theo Nghị Quyết 2907-001/NQ-BKS.2019
2.	Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	14/06/2019		1/2	50%	Bổ nhiệm TV BKS theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 và Nghị Quyết BKS số 1406-001/NQ-BKS.2019 ngày 14/06/2019
3.	Ông Lo, Nai-Wei	Thành viên	14/06/2019		1/2	50%	Bổ nhiệm TV BKS theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 và Nghị Quyết BKS số 1406-001/NQ-BKS.2019 ngày 14/06/2019
4.	Bà Phan Thị Thơm	Trưởng Ban		14/06/2019	1/2	50%	Miễn nhiệm TV BKS theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5.	Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên		14/06/2019	1/2	50%	Miễn nhiệm TV BKS theo Nghị Quyết ĐHĐCĐBT số 2307/NQ-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- Giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2019;
- Giám sát việc ban hành các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được ban hành trên cơ sở tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị nội bộ;
- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019;
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty;
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định;
- Giám sát việc ghi sổ sách chứng từ kế toán trong công ty; xem xét các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính đã công bố;
- Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2019 và đánh giá hiệu quả quản lý của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị thông báo;
- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty.



Trong năm 2019, BKS đã tổ chức 2 cuộc họp thông qua các nội dung sau:

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1406-001/NQ-BKS.2019	14/06/2019	Thông qua việc bổ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty kể ngày 14/06/2019
2	2907-001/NQ-BKS.2019	29/07/2019	Thông qua việc bầu ông Liew Sep Siang làm trưởng Ban Kiểm Soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2020

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS luôn quan tâm, chú trọng phối hợp với HĐQT, ban TGD và các Phòng, Ban nghiệp vụ, công ty con, cổ đông trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành;
- HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đã được triển khai thực hiện;
- HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD;
- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát với Ban TGD trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

4. Hoạt động khác của BKS: không có

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
<b>1. Hội đồng quản trị</b>								
1	Ông Ho, Feng Tao		Chủ tịch HĐQT	314288461 cấp ngày 12/12/2016 tại Đài Loan	4F, No. 32, Lane 269, Sec. 3, Roosevelt Street, Daan district, Taipei, Taiwan	29/07/2019		Bỏ nhiệm
2	Bà Lan, Wan-Chen		Thành viên HĐQT	308709812 cấp ngày 11/2/2014 tại Đài Loan	18F, No.4, Sec.1, Chung Hsiao West Street, Taipei, Taiwan	14/06/2019		Bỏ nhiệm
3	Bà Hoàng Như Quỳnh		Thành viên HĐQT	008185000027 cấp ngày 09/07/2014 tại Cục cảnh sát	Số nhà 92 Văn Chương, phường Văn Chương, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	14/06/2019		Bỏ nhiệm
4	Ông Lu, Hui-Hung		Thành viên HĐQT	310673105 cấp ngày 25/02/2015 tại Đài Loan	6F, No. 151, Sec 6, NanJing E Rd., NeiHu Dist., Taipei City, Taiwan (R.O.C)	14/06/2019		Bỏ nhiệm
5	Ông Shih Chien Sheng		Thành viên HĐQT	351164199 cấp ngày 19/09/2018 tại Đài Loan	1F No.15, Lane 299 JuGuang Rd., Taipei, Taiwan	14/06/2019		Bỏ nhiệm
6	Ông Trần Thanh Dũng		Chủ tịch HĐQT	232240191 cấp ngày 11/01/2013 tại CA Gia Lai	52 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Trà Bá, Tp. PleiKu, Tỉnh Gia Lai	06/12/2015	14/06/2019	Từ nhiệm
7	Bà Trương Thị Vân		Thành viên HĐQT	230611431 cấp ngày 15/04/2015 tại CA Gia Lai	249 Lê Duẩn, P. Phù Đồng, Tp. PleiKu, Gia Lai	10/12/2015	14/06/2019	Từ nhiệm



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
8	Ông Trương Thành Hưng		Thành viên HĐQT	230651624 cấp ngày 09/04/2002 tại CA Gia Lai	249 Lê Duẩn, P. Phù Đồng, Tp. PleiKu, Gia Lai	05/01/2017	14/06/2019	Từ nhiệm
9	Ông Ngô Văn Triển		Thành viên HĐQT	023450054 cấp ngày 11/09/2008 tại CA Tp. Hồ Chí Minh	96A Hồ Văn Huê, P.9, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM	29/04/2017	14/06/2019	Từ nhiệm
<b>2. Ban Tổng Giám đốc</b>								
1	Bà Lan, Wan-Chen		Tổng Giám đốc	308709812 cấp ngày 11/2/2014 tại Đài Loan	18F, No.4, Sec.1, Chung Hsiao West Street, Taipei, Taiwan	12/06/2019		Bỏ nhiệm
2	Bà Trương Thị Vân		Tổng Giám đốc	230611431 cấp ngày 15/04/2015 tại CA Gia Lai	249 Lê Duẩn, P. Phù Đồng, Tp. PleiKu, Gia Lai	01/06/2015	12/06/2019	Từ nhiệm
<b>3. Ban Kiểm Soát</b>								
1	Ông Liew Sep Siang		Trưởng Ban Kiểm Soát	A37744775 cấp ngày 24/04/2016 tại Malaysia	4203-D Jalan Telipot, 15150 Kota Bharu, Kelantan, Malaysia	29/07/2019		Bỏ nhiệm
2	Bà Tsai, Hsiu-Li		Thành viên Ban Kiểm Soát	303869392 cấp ngày 21/11/2011 tại Đài Loan	18F, No.4, Sec.1, Chung Hsiao West Street, Taiwan	14/06/2019		Bỏ nhiệm
3	Ông Lo, Nai-Wei		Thành viên Ban Kiểm Soát	309155298 cấp ngày 25/04/2014 tại Đài Loan	18F, No.4, Sec.1, Chung Hsiao West Street, Taiwan	14/06/2019		Bỏ nhiệm
4	Bà Phan Thị Thơm		Trưởng Ban Kiểm Soát	320899514 do Công an Bến Tre cấp ngày 24/10/2006	67/29 Trần Xuân Soạn, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh		14/06/2019	Từ nhiệm
5	Ông Nguyễn Tuấn Dũng		Thành viên Ban Kiểm Soát	030092000058 do Công an Hà Nội cấp ngày 03/06/2015	204B-A15 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội		14/06/2019	Từ nhiệm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
<b>4. Kế toán trưởng</b>								
1	Bà Nguyễn Hải Linh		Kế toán trưởng	164337167 cấp ngày 13/04/2005 tại Ninh Bình	Số 91 Ngọc Hồi, Phường Trung Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình	12/06/2019		Bổ nhiệm
2	Bà Hồ Thị Ánh Hồng		Kế toán trưởng	273198664 cấp ngày 16/03/2002 tại Bà Rịa Vũng Tàu	Xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu		12/06/2019	Từ nhiệm
<b>5. Người được ủy quyền công bố thông tin</b>								
1	Bà Lan, Wan-Chen		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	308709812 cấp ngày 12/2/2014 tại Đài Loan	18F, No.4, Sec.1, Chung Hsiao West Street, Taiwan	12/06/2019		Bổ nhiệm
<b>6. Tổ chức có liên quan</b>								
1	Công ty Cổ Phần Phát Triển Quang Thái		Cổ đông lớn	0312974093 cấp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 26/04/2019	Tầng 2, Tòa nhà Crescent Residence 3, số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/06/2019		Mua CP
2	Công ty TNHH Phát Triển Vũ Hồng		Cổ đông lớn	031310331 cấp lần đầu ngày 20/01/2015, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 06/04/2015	Lầu 2 Tòa nhà Lawrence S. Ting, 801 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/06/2019	14/11/2019	Pha loãng tỷ lệ sở hữu
3	Công ty TNHH Phát Triển Vũ Thịnh		Cổ đông lớn	0313768544 cấp ngày 21/04/2016	Phòng 03C, số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/06/2019	14/11/2019	Pha loãng tỷ lệ sở hữu



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4	Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới		Công ty con	0307382140 cấp lần đầu ngày 17/02/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27/11/2019	Tầng 2, CR3-16, số 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	15/11/2019		Mua phần vốn góp
5	Công ty TNHH Công Nghiệp May và Giày da Phước Bình		Công ty liên kết	3603291756 cấp ngày 25/06/2015	Cụm Công Nghiệp Phước Bình, ấp 4, Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	21/10/2015	10/06/2019	Thoái vốn

*Ghi chú: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Phạm Hoài Vũ	Người có liên quan của Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	0255223156 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/08/2011	28, Phan Đình Phùng, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	10/06/2019	Nghị quyết HĐQT số 306/NQ-HĐQT.2019 ngày 3/6/2019		Về việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt tại Công ty TNHH Công Nghiệp May và Giày Da Phước Bình theo phương thức chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Công ty hiện đang sở hữu, tương đương 46% vốn điều lệ Công ty TNHH Công Nghiệp May và Giày Da Phước Bình cho Ông Phạm Hoài Vũ

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có



## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>L. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT</b>								
<b>1</b>	<b>Ho, Feng Tao</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>			-	-	
1.1	Ho, Tsung-Min					-	-	Bố
1.2	Ho, Yao Hsiu-Mei					-	-	Mẹ
1.3	Ho, Li Yun					-	-	Chị
1.4	Ho, Li Feng					-	-	Chị
1.5	Ho, Li Shin					-	-	Chị
1.6	Ho, Ah-Chi					-	-	Chị
1.7	Ho, Feng Da					-	-	Anh
1.8	Ho, Feng Wen					-	-	Chị
<b>2</b>	<b>Lan, Wan-Chen</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			977.300	4,89%	
2.1	Lan, Hsiao Cheng					-	-	Bố
2.2	Tseng, Yi Hui					-	-	Mẹ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Hoàng Như Quỳnh		Thành viên HĐQT			100	0,0005%	
3.1	Hoàng Văn Bốn					-	-	Bố
3.2	Phạm Thị Định					-	-	Mẹ
3.3	Hoàng Thùy Linh					-	-	Chị
3.4	Trần Ngọc Tiếp					-	-	Chồng
3.5	Trần Hoàng Ngọc Diệp					-	-	Con gái
3.6	Công ty TNHH Phát Triển Vũ Thịnh					730.050	3,65%	Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phát Triển Vũ Thịnh
4	Lu, Hui-Hung		Thành viên HĐQT			-	-	
4.1	Chan, Hsiu-Chin					-	-	Mẹ
4.2	Vòng Tiên An					-	-	Vợ
4.3	Lưu Vũ Thiệu					-	-	Con trai
4.4	Lưu Nhược Thanh					-	-	Con gái
4.5	Công ty Cổ Phần Phát Triển Quang Thái					15.790.350	78,95%	Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ Phần Phát Triển Quang Thái



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Shih Chien Sheng		Thành viên HĐQT			-	-	
5.1	Shih Yen Shan					-	-	Bố
5.2	Wang Yue Ying					-	-	Mẹ
5.3	Shih Chien Bang					-	-	Anh
5.4	Stephanie Ng Geok Lian					-	-	Vợ
5.5	Isaac Shih Jin Wei					-	-	Con
5.6	Leia Shih Qiao Yi					-	-	Con

**II. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

1	Liew Sep Siang		Trưởng Ban Kiểm Soát			-	-	
1.1	Liew Ee Khong					-	-	Bố
1.2	Lee Yeak Leak					-	-	Mẹ
1.3	Liew Sep Leng					-	-	Anh
1.4	Liew Chin Hui					-	-	Chị
1.5	Liew Sep Yong					-	-	Em
1.6	Chu Zi Yan					-	-	Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Tsai, Hsiu-Li		Thành viên Ban Kiểm Soát			952.300	4,76%	
2.1	Tsai, Fu-Cheng					-	-	Bố
2.2	Wong A-Mien					-	-	Mẹ
3	Lo, Nai-Wei		Thành viên Ban Kiểm Soát			-	-	
3.1	Tsai, Hsiu Feng					-	-	Mẹ
<b>III. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>								
1.	Lan, Wan-Chen		Xem mục 2 phần HĐQT					
<b>IV. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>								
1	Nguyễn Hải Linh		Kế toán trưởng			-	-	
1.1	Phạm Thị Lâm					-	-	Mẹ
1.2	Nguyễn Hải Thiện					-	-	Em trai



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty, Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thanh Dũng	Chủ tịch HĐQT	150.000	5,00% trên 3.000.000 cổ phiếu (trước khi Công ty thực hiện tăng vốn năm 2019)	0	0,00%	Bán
2	Trương Thị Vân	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	382.020	12,734% trên 3.000.000 cổ phiếu (trước khi Công ty thực hiện tăng vốn năm 2019)	0	0,00%	Bán
3	Trương Thành Hưng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Em ruột của Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	41.980	1,399% trên 3.000.000 cổ phiếu (trước khi Công ty thực hiện tăng vốn năm 2019)	0	0,00%	Bán
4	Trương Hoàng Hạnh	Em ruột của Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	90.000	3,00% trên 3.000.000 cổ phiếu (trước khi Công ty thực hiện tăng vốn năm 2019)	0	0,00%	Bán

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty, Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
5	Phạm Hải Sơn	Anh rể của Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	400.050	13,335% trên 3.000.000 cổ phiếu (trước khi Công ty thực hiện tăng vốn năm 2019)	0	0,00%	Bán
6	Phạm Hải Thủy	Chị Dâu của Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	473.900	15,797% trên 3.000.000 cổ phiếu (trước khi Công ty thực hiện tăng vốn năm 2019)	0	0,00%	Bán
7	Hoàng Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	0	0,00%	100	0,0005% trên 20.000.000 cổ phiếu (sau khi Công ty thực hiện tăng vốn năm 2019)	Mua

## VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**



**HO, FENG TAO**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
**VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 2904 / 05 / TTr-HĐQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

**V/v:** Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019  
**Ref:** To approve the Report on Utilisation of Capital up to November 15<sup>th</sup>, 2019 for the capital raised from the share issuance from November 13<sup>th</sup>, 2019 to November 14<sup>th</sup>, 2019

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Report on Utilisation of Capital up to November 15<sup>th</sup>, 2019 for the capital raised from the private share issuance from November 13<sup>th</sup>, 2019 to November 14<sup>th</sup>, 2019 was audited by Viet Values Auditing and Consulting Company Limited.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.

Trân trọng.  
*Best regards.*

***Đính kèm/ Enclosure:***

1. Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019.

*Report on Utilisation of Capital up to November 15<sup>th</sup>, 2019 for the capital raised from the private share issuance from November 13<sup>th</sup>, 2019 to November 14<sup>th</sup>, 2019.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HO, FENG TAO**





## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

**ĐẾN NGÀY 15/11/2019 CHO NGUỒN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH  
TỪ NGÀY 13/11/2019 ĐẾN NGÀY 14/11/2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019	07
4. Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019	08 - 09

---





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

### Báo cáo của Hội đồng quản trị

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) (sau đây gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My- từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24/12/2019.

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch UpCom với mã chứng khoán là ABR.

### 2. Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : +84 (28) 54138366
- Fax : +84 (28) 54138370
- Mã số thuế : 0312080709

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính.

312  
CÔN  
CH NH  
TOÁN  
HƯA  
5-7P

312  
CÔ  
CÔ  
ĐA  
HÀ  
HC

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019

### 4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ho, Feng Tao	Chủ tịch	29/07/2019	
Ông Shih Chien Sheng	Thành viên	14/06/2019	
Ông Lu, Hui-Hung	Thành viên	14/06/2019	
Bà Lan, Wan-Chen	Thành viên	14/06/2019	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	14/06/2019	
Ông Trần Thanh Dũng	Chủ tịch	06/12/2015	14/06/2019
Bà Trương Thị Vân	Thành viên	10/12/2015	14/06/2019
Ông Trương Thành Hưng	Thành viên	05/01/2017	14/06/2019
Ông Ngô Văn Triển	Thành viên	29/04/2017	14/06/2019

#### 4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Liew Sep Siang	Trưởng ban	29/07/2019	
Ông Lo, Nai-Wei	Thành viên	14/06/2019	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	14/06/2019	
Bà Phan Thị Thơm	Trưởng ban		14/06/2019
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên		14/06/2019

#### 4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Tổng Giám đốc	14/06/2019	-
Bà Trương Thị Vân	Tổng Giám đốc	01/06/2015	14/06/2019

### 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Ho, Feng Tao (Chủ tịch Hội đồng quản trị) và bà Lan, Wan-Chen (Tổng Giám đốc).

### 6. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”) sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng nào hoặc có bản chất bất thường nào khác phát sinh từ ngày 16 tháng 11 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

75-C  
TY  
HỮU HẠP  
ĐẦU TƯ VÀ  
VIỆT  
HỒ CHÍ

75-C  
TY  
HỮU HẠP  
ĐẦU TƯ VÀ  
VIỆT  
HỒ CHÍ



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019

### 7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty.

### 8. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn (từ trang 07 đến trang 09). Trong việc lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng:

- Tuân thủ các qui định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị quyết Đại hội Cổ đông của công ty và các văn bản pháp lý liên quan khác đối với hoạt động của Công ty cổ phần đại chúng trong lĩnh vực chứng khoán;
- Cam kết thực hiện đúng, đầy đủ nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến trình tự đăng ký và thay đổi Vốn điều lệ Công ty;
- Chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn phản ánh trung thực và hợp lý theo cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại mục 02 trong Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn;
- Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của nội dung trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Vào ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty. Ban Tổng Giám đốc của Công ty Công ty không có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

### 9. Phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo. Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại mục 02 trong Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

**TM. Hội đồng quản trị**

  
**HỒ FENG TAO**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.



Số: 2143/20/BCKT/AUD-VVALUES

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN**

**ĐẾN NGÀY 15/11/2019 CHO NGUỒN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TỪ NGÀY  
13/11/2019 ĐẾN NGÀY 14/11/2019**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty” kèm theo từ trang 07 đến trang 09, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2020, bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu được từ đợt phát hành từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn theo cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại mục 02 trong Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc xác định rằng cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán là phù hợp.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo vốn góp đầu tư của chủ sở hữu trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu được đột phát hành từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019 của Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày tại mục 02 trong Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

### **Vấn đề khác**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên nhưng chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 02 trong Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn trong đó mô tả về cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được sử dụng để lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo cáo tình hình sử dụng vốn này chỉ được sử dụng để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.*



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**

**Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số 1512-2018-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2817-2020-071-1

### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐẾN NGÀY 15/11/2019 CHO NGUỒN THU VỐN ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TỪ NGÀY 13/11/2019 ĐẾN NGÀY 14/11/2019**

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019 như sau:

**Thông tin chung về đợt phát hành**

- |                                 |   |
|---------------------------------|---|
| 1. Tên giấy tờ có giá           | : Cổ phiếu phổ thông, giới hạn giao dịch 01 năm |
| 2. Loại đồng tiền               | : Đồng Việt Nam (VND)                           |
| 3. Số lượng cổ phiếu phát hành  | : 17.000.000                                    |
| 4. Mệnh giá                     | : 10.000 VND/cổ phiếu                           |
| 5. Giá phát hành                | : 10.000 VND/cổ phiếu                           |
| 6. Giá trị cổ phiếu phát hành   | : 170.000.000.000 VND                           |
| 7. Hình thức phát hành          | : Phát hành riêng lẻ                            |
| 8. Ngày bắt đầu đợt chào bán    | : 13/11/2019                                    |
| 9. Ngày hoàn thành đợt chào bán | : 14/11/2019                                    |
| 10. Phương án sử dụng vốn       | : Đầu tư mua cổ phần của các công ty khác.      |

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 2307/BBH-ĐHĐCĐ.2019 ngày 23/07/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phát hành riêng lẻ 17.000.000 cổ phiếu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu và Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ vào ngày 13/11/2019. Công ty đã phát hành thành công 17.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu.

**Chi tiết nhận tiền phát hành cổ phiếu bằng tiền vào tài khoản của Công ty như sau:**

Ngày nhận tiền	Ngân hàng nhận tiền	Số tiền (VND)
Từ 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	170.000.000.000

**Chi tiết tình hình sử dụng nguồn vốn huy động bằng tiền của Công ty như sau:**

Ngày chi tiền	Nội dung chi tiền	Số tiền (VND)
15/11/2019	Thanh toán tiền mua cổ phần Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	170.000.000.000

Số dư còn lại đến ngày 15/11/2019: 0 VND.

Người lập biểu

NGUYỄN HẢI LINH

Kế toán trưởng

NGUYỄN HẢI LINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.

Tổng Giám đốc



LAN, WAN-CHEN



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐẾN NGÀY 15/11/2019 CHO NGUỒN THU VỐN ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ TỪ NGÀY 13/11/2019 ĐẾN NGÀY 14/11/2019

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”) của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

### 1. Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Thời trang Gia My– từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24/12/2019.

Hoạt động chính của Công ty phát sinh trong năm là kinh doanh mặt hàng cà phê và thực hiện đầu tư mua cổ phần của công ty khác.

### 2. Cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán chủ yếu

#### a. Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tình hình sử dụng vốn bao gồm các thông tin tài chính liên quan đến việc sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 đối với số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập dựa trên các nguyên tắc cơ bản sau:

- Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập dựa trên sổ sách kế toán và chứng từ của Công ty.
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ trình bày các khoản chi tiền đến ngày 15/11/2019 đối với nguồn tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019.
- Báo cáo tình hình sử dụng vốn chỉ trình bày việc sử dụng vốn lần đầu và không trình bày việc quay vòng vốn (nếu có).

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập để Công ty tuân thủ các quy định của Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính (“Thông tư 155”) về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán liên quan đến công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn. Báo cáo tình hình sử dụng vốn và việc sử dụng báo cáo này không được thiết kế cho những người không được biết về các nguyên tắc và quy định của Thông tư 155. Do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không thích hợp sử dụng cho mục đích khác.

#### b. Cơ sở đo lường

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu, thực chi theo nguyên tắc giá gốc. Cụ thể như sau:

- Tiền thu từ đợt phát hành cổ phiếu được ghi nhận khi Công ty nhận tiền từ người mua cổ phiếu
- Việc sử dụng vốn được ghi nhận khi việc chi tiền được thực hiện.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ: CR3-16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q. 7, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày 15/11/2019 cho nguồn thu vốn được từ đợt phát hành riêng rẽ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 14/11/2019 (tiếp theo)

**c. Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn**

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND").

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2020.*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN HẢI LINH**

**NGUYỄN HẢI LINH**

**LAN, WAN-CHEN**

**NGUYỄN HẢI LINH**

**C.T.C.P. NHÃN HIỆU VIỆT**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
**VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 2904 / 06 / TTr-HDQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

**V/v:** Thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020  
**Ref:** To approve the Business plan of the Company in 2020

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Business plan of the Company in 2020.

**I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**  
**BUSINESS ORIENTATION**

**Định hướng phát triển chung**  
**Overall business orientation**

Trong năm 2019, Công ty đã có sự điều chỉnh căn bản trong định hướng phát triển tương lai của Công ty. Công ty sẽ chuyển đổi thành công ty đầu tư và sẽ tập trung vào tìm kiếm những cơ hội đầu tư trong việc đầu tư nhãn hiệu và những cơ hội đầu tư có triển vọng khác trong năm 2020. Đối với việc đầu tư nhãn hiệu, công ty có định hướng mang những thương hiệu sản phẩm nổi tiếng trong lĩnh vực thời trang và thực phẩm của quốc tế đến

với Việt Nam. Thêm vào đó, việc trở thành nhà phân phối của các thương hiệu nổi tiếng sẽ là một trong những hướng đi mà Công ty đang hướng đến nhằm mở rộng thị trường, cung cấp kịp thời đến khách hàng trong nước tiếp cận với đẳng cấp quốc tế.

*In 2019, the Company made fundamental adjustments in its future development orientation of the Company. The Company will transform into an investment company and will focus on seeking investment opportunities in brand investment and other promising investment opportunities in 2020. For brand investment, the company aims to bring the well-known brands in fashion and food products to Vietnam. In addition, becoming a distributor of well-known brands will be one of the directions that the Company is aiming to expand the market, providing timely for domestic customers to reach the world-class level.*

## **II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI FUTURE DEVELOPMENT PLAN**

### **Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu/ Brand Investment and Brand Agent**

Cùng với việc tăng thu nhập cá nhân và thay đổi lối sống ở thế hệ trẻ, Công ty lạc quan với sự phát triển tương lai của doanh nghiệp trong Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu. Nhờ sự phát triển của các phương tiện truyền thông xã hội, thời gian cần thiết để tạo nên một thương hiệu nổi tiếng giảm đáng kể. Bằng cách kết hợp chất lượng dịch vụ tốt và chiến lược tiếp thị phù hợp, Nhãn Hiệu Việt tin rằng Đầu tư nhãn hiệu trong các ngành khác nhau, từ thực phẩm, đồ uống đến chuỗi thời trang, sẽ sớm mang lại sự tăng trưởng hoạt động ổn định và đáng kể cho Công ty.

*Accompany with the increase of personal income and the change of life style in young generation, Company is optimistic for the future development of the business in Brand Investment and Brand Agent. Credit to the rise of social media, the necessary time for forging a well-known brand name has been greatly reduced. By combining with good service quality and suitable marketing strategies, Viet Brand believe the Brand Investment in varied industries, ranging from food, beverage, to fashion chains, will soon bring steady and significant growth in performance of the Company.*

Ngoại trừ việc thiết lập và tạo nên các thương hiệu mới, Công ty cũng sẽ cố gắng tìm kiếm cơ hội kinh doanh trong Đại lý thương hiệu. Chúng tôi tin rằng kinh nghiệm sâu sắc của chúng tôi trong đầu tư thương hiệu sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp rõ ràng khi kết hợp với kinh doanh Đại lý thương hiệu. Việc giới thiệu các tên thương hiệu nổi tiếng, như mong đợi, sẽ là một lối tắt để nhanh chóng nâng cao quy mô hoạt động của công ty.

*Except for setting up and cultivating new brands, Company will also try to find business opportunities in brand agent. We believe our profound experience in brand investment will generate the apparent synergy as combining with the brand agent business. The introduction of well-known brand names, as expected, will be a shortcut to quickly enhance operation scale of the company.*

Với kinh nghiệm thực tiễn tại thị trường Việt Nam, phương pháp quản lý chuyên nghiệp và mạng lưới quan hệ kinh doanh rộng khắp, Công ty tự tin vào khả năng phân tích, mua lại và phát triển các nhãn hiệu này.



*With considerable experiences in Vietnam market, professional management practices, and a wide network of business relationships, the Company is confident in its ability to research, acquire, and develop these brands.*

Đầu tư nhãn hiệu và Đại lý thương hiệu dự kiến sẽ tạo ra tỷ suất lợi nhuận thuận lợi cho Công ty trong tương lai, điều này sẽ đóng góp vào đà tăng trưởng dài hạn của Công ty.

*Brand Investment and Brand Agent business are expected to generate the Company favorable return in the future, which shall contribute to the long-term growth momentum of the Company.*

Thêm vào đó trong tương lai công ty sẽ tập trung vào việc mua lại các công ty có lợi nhuận, với kinh nghiệm thực tiễn, khả năng tài chính mạnh, tiềm năng phát triển lớn và kết quả hoạt động tốt trong các ngành công nghiệp cân bằng.

*In addition, in the future, Company would focus on acquiring profitable companies with hands-on experience, strong financial capability, great grow potential, and good operational results in established and mature industries.*

#### **Tuân thủ pháp luật/ *Compliance with laws***

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

*All production and business activities of the Company are always ensured to comply with the Regulations of the Socialist Republic of Vietnam. Ensuring the lawful rights and interests of shareholders has been specified in the Company's Charter.*

#### **Quản lý, công tác tổ chức/ *Management and organization works***

Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công nhân viên, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

*Complete, consolidate the organization and operation of the Company with the model of a joint stock company, and improve the responsibility and initiative of employees, ensuring the sustainable long-term development of the Company.*

#### **Phát triển nguồn nhân lực/ *Human resource development***

Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của ngành viễn thông trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.

*The company focuses on develop human resources both in quality and quantity. Prioritizing recruiting experienced and professional staff who meet the requirements of the telecommunications industry in the context of economic integration. At the same time, the Company would rejuvenate the workforce.*

Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

*Continue to care, take care of the material and spiritual life of the employees, well implement policies and regimes with employees, and create favorable conditions for people to fulfill their tasks and duties.*

**Tài chính/ Finance**

Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty.

*Actively creating image and financial position to attract the attention of investors and customers about the Company and its products and services.*

Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

*Building a transparent and open financial management mechanism, serving the needs of financial information for all subjects.*

Tiến hành liên doanh, liên kết với nhiều bên, đa chiều trong nước và nước ngoài để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

*Conducting joint ventures, cooperating with many parties, multidimensional domestic and foreign to research new products and services.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng,

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HỒ, FENG TAO**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT  
*VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY*

---o0o---

Số: ...2904.../TTr-HĐQT.2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
*SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness*

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
*SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020***

V/v: Dự toán ngân sách tài chính năm 2020  
Ref: To approve the Financial Budget in 2020

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế của nền kinh tế và vị thế của Công ty trong lĩnh vực đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông Dự toán ngân sách tài chính năm 2020 như sau:

Based on the assessment of the actual situation of the economy and position of the Company in the investment sector, the Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to General Meeting of Shareholders the Financial Budget in 2020, as follows:

Đơn vị tính: VND/ Unit: VND

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Kế hoạch năm 2020 <i>Plan of 2020</i>
Tổng doanh thu <i>Total Revenues</i>	126.857.469.586
Tổng chi phí <i>Total Expenses</i>	73.643.927.484
Lợi nhuận khác <i>Other Profit</i>	-99.600.000.000
Lợi nhuận kế toán trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	53.113.942.102

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Kế hoạch năm 2020 <i>Plan of 2020</i>
Lợi nhuận kế toán sau thuế <i>Profit After Tax</i>	42.491.153.682
Thù lao HĐQT và BKS <i>Remuneration of the BOD and BOS</i>	0
Lương thành viên chủ chốt <i>Salary of Key personnel</i>	180.000.000

Hướng đến việc đầu tư để tăng trưởng chứ không đầu tư để tồn tại, tránh gây lãng phí nguồn vốn, Công ty sẽ tập trung vào việc tìm kiếm các nhãn hiệu có tiềm năng phát triển mạnh cùng với việc vào việc mua lại các công ty có lợi nhuận, với kinh nghiệm thực tiễn, khả năng tài chính mạnh, tiềm năng phát triển lớn và kết quả hoạt động tốt trong các ngành công nghiệp cân bằng. Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 gần đây diễn ra khá phức tạp, Công ty vẫn được dự kiến vẫn sẽ tạo ra nguồn doanh thu, lợi nhuận dồi dào khi hoàn thành tốt các kế hoạch trên; điều này tạo động lực giúp Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt luôn trong tư thế sẵn sàng đón nhận những cơ hội đầu tư mới.

*Aiming at investing for growth, not investing for survival, avoiding wasting capital, the Company would focus on looking for brand with strong growth potential as well as acquiring profitable companies, with practical experience, strong financial capacity, great development potential, and good performance in mature industries. Although recent Covid-19 epidemic situation has been quite complicated, the Company is still expected to generate abundant sources of revenue and profits when successfully completing the above plans; this creates the motivation for Viet Brand Invest Joint Stock Company will always be in a position ready to take new investment opportunities.*

Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên Công ty quyết tâm cố gắng đạt được kế hoạch đề ra.

*Board of Directors as well as all employees of the Company are determined to try to achieve the set plan.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HO, FENG TAO**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT  
*VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY*

---o0o---

Số: 2904-08/TTr-HDQT.2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
*SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness*

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
*SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020***

V/v: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020  
Ref: To approve the Selection of Auditor for the year 2020

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
*Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;*
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
*Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt ("Nhân hiệu Việt").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").*

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020, như sau:

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020, as follows:*

1. Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt làm đơn vị kiểm toán độc lập của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt năm 2020, như sau:  
*To approve the selection of Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd to be the auditor of Viet Brand Invest Joint Stock Company in 2020, as follows:*

Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt  
*Auditor: Viet Values Auditing and Consulting Co., Ltd*

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.HCM  
*Address: 33 Phan Van Khoe, Ward 13, District 5, HCMC*

Điện thoại/Tel: 028 3999 0091 - 028 3999 0097

Fax: 028 3999 0090

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện và ký tất cả các văn bản liên quan đến thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc này.

*To authorize General Director to implement and sign all documents related to the necessary procedure in accordance with the laws for this issue.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HO, FENG TAO**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
**VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 2904-09 /TTr-HĐQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

**V/v:** Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.  
**Ref:** To approve the change of the business lines of the Company.

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về việc bỏ ngành nghề kinh doanh số 4649, 4610, 4620, 4663, 7320 khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, như sau:

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve removal of business lines numbered 4649, 4610, 4620, 4663, 7320 out of the registered list of business lines, as follows:

**I. Bỏ một số ngành nghề kinh doanh sau:**

*The removal of the following business lines:*

- Mã ngành: 4649 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);  
Industry code: 4649 - Wholesale of other household products (except sports bullets, rudimentary weapons, pharmaceuticals);
- Mã ngành: 4610 - Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa: Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);  
Industry code: 4610 - Commission agents, brokers and auction agents: Detail: agents, brokers (except for real estate broker and insurance broker);

- Mã ngành: 4620 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);  
*Industry code: 4620 - Wholesale of agricultural raw materials (except wood, bamboo) and live animals: Detail: Wholesale of agricultural and forestry products (not operating at the office);*
- Mã ngành: 4663 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;  
*Industry code: 4663 - Wholesale of construction materials and other installation supplies: Detail: Wholesale of construction materials;*
- Mã ngành: 7320 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra).  
*Industry code: 7320 - Market research and public opinion polling (except for prohibited state information and investigation services).*

Theo đó, ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi được sửa đổi như sau:

*Accordingly, business lines of the Company after the adjustment are as follows:*

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành <i>Industry code</i>
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and mobile food service activities</i> Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống. <i>Detail: Business of restaurant and food service.</i>	5610
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i>	5210
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering projects</i> Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi; xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch. <i>Detail: Construction of civil, industrial, wharf, traffic and irrigation works; construction of infrastructure of residential areas, industrial zones and tourist areas.</i>	4299
4.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Wholesale of textiles, clothing and footwear</i>	4641
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of clothing, footwear, leather articles and imitation leather in specialized stores</i>	4771
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Organization of conventions and trade shows</i>	8230



STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành <i>Industry code</i>
	(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). ( <i>Do not perform fire and explosion effects; do not use explosives, inflammables, chemicals as props, tools for performing arts, events, movies</i> ).	
7.	<b>Hoạt động tư vấn quản lý</b> <i>Management consultancy services</i> (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). ( <i>except for financial, accounting and legal consultancy</i> ).	<b>7020</b> (Chính/Main)
8.	Bán buôn thực phẩm <i>Wholesale of food</i> Chi tiết: Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở). <i>Detail: Wholesale of vegetables, tea, coffee (not operating at the office)</i> .	4632
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of food products in specialized stores</i> Chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Detail: Retailing vegetables, fruits, tea and coffee in specialized stores</i> .	4722
10.	Dịch vụ ăn uống khác <i>Other food service activities</i> Chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống. <i>Detail: Franchising of food service business</i> .	5629
11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Manufacture of other food products not elsewhere classified</i> Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở). <i>Detail: Roasting and filtering coffee; Production of coffee products such as: instant coffee, coffee filter, coffee and coffee extract concentrate; Producing coffee substitutes (not operating at the office)</i> .	1079
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Activities auxiliary to financial service activities not elsewhere classified</i>	6619

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành <i>Industry code</i>
	Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). <i>Detail: Investment consultancy (except finance, accounting, legal consultancy).</i>	

**II. Sửa đổi Khoản 1, Điều 3 của Điều lệ Công ty như sau:**

*The amendment of Clause 1 Article 3 of the Charter of the Company, as follows:*

“Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

*“Business lines of the Company are:*

STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành <i>Industry code</i>
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Restaurants and mobile food service activities</i> Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống. <i>Detail: Business of restaurant and food service.</i>	5610
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Warehousing and storage</i>	5210
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering projects</i> Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi; xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch. <i>Detail: Construction of civil, industrial, wharf, traffic and irrigation works; construction of infrastructure of residential areas, industrial zones and tourist areas.</i>	4299
4.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Wholesale of textiles, clothing and footwear</i>	4641
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of clothing, footwear, leather articles and imitation leather in specialized stores</i>	4771
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>Organization of conventions and trade shows</i> (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230



STT No.	Ngành nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành <i>Industry code</i>
	<i>(Do not perform fire and explosion effects; do not use explosives, inflammables, chemicals as props, tools for performing arts, events, movies).</i>	
7.	<b>Hoạt động tư vấn quản lý</b> <i>Management consultancy services</i> <b>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).</b> <i>(except for financial, accounting and legal consultancy).</i>	<b>7020</b> <b>(Chính/Main)</b>
8.	Bán buôn thực phẩm <i>Wholesale of food</i> Chi tiết: Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở). <i>Detail: Wholesale of vegetables, tea, coffee (not operating at the office).</i>	4632
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Retail sale of food products in specialized stores</i> Chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Detail: Retailing vegetables, fruits, tea and coffee in specialized stores.</i>	4722
10.	Dịch vụ ăn uống khác <i>Other food service activities</i> Chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống. <i>Detail: Franchising of food service business.</i>	5629
11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Manufacture of other food products not elsewhere classified</i> Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở). <i>Detail: Roasting and filtering coffee; Production of coffee products such as: instant coffee, coffee filter, coffee and coffee extract concentrate; Producing coffee substitutes (not operating at the office).</i>	1079
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu <i>Activities auxiliary to financial service activities not elsewhere classified</i> Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). <i>Detail: Investment consultancy (except finance, accounting, legal consultancy).</i>	6619

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HO, FENG TAO**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
**VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 29.04 - 11.../TTr-HĐQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL  
MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

**V/v: Thông qua Điều lệ sửa đổi**  
**Ref: To approve the revised Charter**

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty đại chúng;  
Decree No. 71/2017/NĐ-CP guiding the management of public companies;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP;  
Circular No. 95/2017/TT-BTC guiding Decree 71/2017/NĐ-CP;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Đề tuân thủ những quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng.

*In order to comply with the provisions of Decree 71/2017/NĐ-CP and Circular 95/2017/TT-BTC, the Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company has been amended and supplemented in accordance with the applicable sample charter for public companies.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ sửa đổi như đính kèm.

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the revised Charter with the following adjustment as attached.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng.

*Best regards.*

***Dính kèm/ Enclosure:***

1. Bảng so sánh Điều lệ hiện hành và Điều lệ sửa đổi

Comparison table of current charter and revised charter

2. Điều lệ sửa đổi.

*The revised Charter.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HỒ, FENG TAO**



TÓM TẮT CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	CƠ SỞ PHÁP LÝ										
<p><b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p> <p><b>Điều 1. Định nghĩa</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>Từ 1.a đến 1.j</p>	<p><b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p> <p><b>Điều 1. Định nghĩa</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>Từ 1.a đến 1.j</p> <p>k. <b><u>“Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông, người đại diện Cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán.</u></b></p> <p>l. <b><u>“Phương thức truyền thông” là việc Công ty tiến hành họp, tổ chức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và không bao gồm việc thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.</u></b></p> <p>Điểm 1.k trở thành điểm 1.m</p>											
<p><b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <table><tr><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</td><td>5610</td></tr></table>	Tên ngành	Mã ngành	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	<p><b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <table><tr><th>STT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>1.</td><td>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</td><td>5610</td></tr></table>	STT	Tên ngành	Mã ngành	1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
Tên ngành	Mã ngành											
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610											
STT	Tên ngành	Mã ngành										
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610										

**Lưu ý:**  
**Điểm nổi bật và gạch chân:** Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung  
**Gạch chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống.			Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống.		
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi; xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch.	4290	3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi; xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch.	4299	
Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641	4.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641	
Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm).	4649	6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại  (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230	
Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại  (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230	7.	<b>Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).</b>	<b>7020 (Chính)</b>	
Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	8.	Bán buôn thực phẩm	4632	

**Lưu ý:****Điểm nổi bật và gạch chân:** Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung**Gạch chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành



Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm).			Chi tiết: Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở).		
<b>Hoạt động tư vấn quản lý</b> <b>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).</b>	<b>7020 (Chính)</b>		Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh		
Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra).	7320		9. Chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh. (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4722	
Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở).	4632		10. Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống.	5629	
Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở).	4620		11. Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở).	1079	
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng.	4663		12. Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619	
Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722				

**Lưu ý:****Điểm nổi bật và gạch chân:** Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung**Gạch chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

<p>Dịch vụ ăn uống khác</p> <p>Chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống.</p>	5629	<p>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).</p>	<p>Các ngành nghề kinh doanh được Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên loại bỏ</p>
<p>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở).</p>	1079		
<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p>	6619		
<p><b><u>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u></b></p> <p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Khoản 1 đến Khoản 13</p> <p><u>Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p>		<p><b><u>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u></b></p> <p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b><u>Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></b></p> <p><b><u>A. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết theo phương thức truyền thống</u></b></p>	

**Lưu ý:**

**Điểm nổi bật và gạch chân:** Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

**Gạch chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành



	<p>Khoản 1 đến Khoản 13</p> <p><b><u>B. Thẻ thức tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử: thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.</u></b></p>	
<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>Khoản 2 đến Khoản 9.</p>	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. <b><u>Việc lấy ý kiến có thể thực hiện theo phương thức truyền thống hoặc qua phương thức bỏ phiếu điện tử.</u></b></p> <p>2. <b><u>Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức truyền thống:</u></b></p> <p>Từ Khoản 2 đến Khoản 8 biến thành Điểm a đến Điểm g.          Từ Điểm a đến Điểm g Khoản 3 biến thành Mục (i) đến Mục (vii) Điểm b.          Từ Điểm a đến Điểm c Khoản 4 biến thành Mục (i) đến Mục (iii) Điểm c.          Từ Điểm a đến Điểm f Khoản 5 biến thành Mục (i) đến Mục (vi) Điểm d.</p> <p>3. <b><u>Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.</u></b></p>	

**Lưu ý:**

**Điểm nổi bật và gạch chân:** Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

**Gạch chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3.</p> <p>Điểm a đến Điểm n</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3.</p> <p>Điểm a đến Điểm n</p> <p>Thêm Điểm o:</p> <p><b><u>o. Xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của công ty theo quy định hiện hành về bỏ phiếu điện tử.</u></b></p>	
<p><b>Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc sẽ thuê một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. <u>Thông tin về tiền lương, phụ cấp và lợi ích của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được minh họa như một mục riêng biệt trong báo cáo tài chính hàng năm và phải được phản ánh trong báo cáo thường niên của Công ty.</u></p>	<p><b>Điều 33: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b></p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc sẽ thuê một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p>	<p>Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2014</p> <p>(Nội dung hủy bỏ được sáp nhập vào Điều 48.3 sửa đổi)</p>
<p><b>Điều 48: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b></p> <p>Khoản 3 đến 6</p>	<p><b>Điều 48: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</b></p> <p>Khoản 3:</p> <p>3. <b><u>Thù lao và tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc và những người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh</u></b></p>	

**Lưu ý:**

**Điểm nổi bật và gạch chân:** Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

**Gạch chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành



	<p><b><u>của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></b></p> <p>Từ Khoản 3 đến 6 biến thành Khoản 4 đến 7</p>	
<p align="center"><b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p><b>Điều 58: Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương 58 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt nhất trí thông qua ngày 23 tháng 07 năm 2019 và toàn văn bản của Điều lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký.</p> <p><u>Chữ ký NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</u></p>	<p align="center"><b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p> <p><b>Điều 58: Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương 58 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt nhất trí thông qua <b><u>ngày 29 tháng 04 năm 2020</u></b> và toàn văn bản của Điều lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký .</p> <p align="right"><b><u>Được ký tại Thành phố Hồ Chí Minh</u></b> <b><u>vào ngày 29 tháng 04 năm 2020.</u></b></p> <p>Hủy bỏ chữ ký Người đại diện theo pháp luật</p>	

**Lưu ý:**

**Điểm nổi bật và gạch chân:** Nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong Điều lệ sửa đổi và bổ sung

**Gạch chân:** Nội dung bị hủy bỏ hoặc thay thế trong Điều lệ hiện hành

# ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU.....</b>	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>4</b>
Điều 1.    Định nghĩa.....	4
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC PHÁP LÝ, TRỤ SỞ, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>5</b>
Điều 2.    Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty..	5
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>6</b>
Điều 3.    Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 4.    Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>7</b>
Điều 5.    Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	7
Điều 6.    Sổ đăng ký cổ đông.....	8
Điều 7.    Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 8.    Thu hồi cổ phần .....	9
Điều 9.    Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty .....	10
Điều 10.   Phát hành trái phiếu .....	10
<b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>10</b>
Điều 11.   Cơ cấu tổ chức quản lý .....	10
<b>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>11</b>
Điều 12.   Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13.   Nghĩa vụ của cổ đông .....	12
Điều 14.   Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15.   Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16.   Các đại diện được ủy quyền.....	15
Điều 17.   Thay đổi các quyền .....	16
Điều 18.   Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19.   Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 20.   Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 21.   Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 22.   Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 23.   Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 24.   Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 25.   Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	23
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>23</b>
Điều 26.   Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	23
Điều 27.   Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	25
Điều 28.   Thành viên độc lập Hội đồng quản trị .....	28
Điều 29.   Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30.   Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29

<b>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</b>	<b>32</b>
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 32. Cán bộ quản lý .....	33
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	33
Điều 34. Thư ký Công ty .....	34
<b>CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,.....</b>	<b>35</b>
<b>THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....</b>	<b>35</b>
Điều 35. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý .....	35
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	35
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	36
<b>CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>37</b>
Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát.....	37
Điều 39. Ban kiểm soát.....	38
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>39</b>
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	39
<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>39</b>
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	39
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....</b>	<b>40</b>
Điều 42. Cổ tức.....	40
Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	41
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....</b>	<b>41</b>
Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.....	41
Điều 46. Năm tài chính.....	41
Điều 47. Hệ thống kế toán .....	41
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....</b>	<b>42</b>
Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý .....	42
Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng .....	42
<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>43</b>
Điều 50. Kiểm toán.....	43
<b>CHƯƠNG XVII. CON DẤU.....</b>	<b>43</b>
Điều 51. Con dấu .....	43
<b>CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....</b>	<b>43</b>
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	43
Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	44
Điều 54. Gia hạn hoạt động .....	44
Điều 55. Thanh lý .....	44
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>45</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	45



<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>45</b>
Điều 57.  Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	45
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>46</b>
Điều 58.  Ngày hiệu lực .....	46

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này của Công ty cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 23 tháng 07 năm 2019.

### **CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Định nghĩa**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt;
  - b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. “Pháp luật” là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
  - d. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thành toán đủ và được ghi vào Điều lệ Công ty;
  - e. “Điều khoản” là một Điều khoản của Điều lệ này;
  - f. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
  - g. “Cán bộ quản lý” là Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
  - h. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Điều 4.17 Luật Doanh nghiệp;
  - i. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết ở Công ty;
  - j. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết;
  - k. “Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông, người đại diện Cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán.
  - l. “Phương thức truyền thống” là việc Công ty tiến hành họp, tổ chức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và không bao gồm việc thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.
  - m. “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC PHÁP LÝ, TRỤ SỞ, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT
  - Tên tiếng Anh: VIET BRAND INVEST JOINT STOCK COMPANY
  - Tên viết tắt: VIET BRAND
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: CR3 – 16G, Lầu 2, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Email: [info@vbinvest.com.vn](mailto:info@vbinvest.com.vn)
  - Website: [www.vbinvest.com.vn](http://www.vbinvest.com.vn)
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật của Công ty gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
- a. Quyền của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật có các quyền theo quy định tại Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Trách nhiệm và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 52 và/hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống.	5610
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi; xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch.	4299
4.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
7.	<b>Hoạt động tư vấn quản lý</b> <b>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).</b>	<b>7020</b> <b>(Chính)</b>
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	4632
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh. (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4722
10.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống.	5629
11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079



	Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Công ty thành lập và hoạt động nhằm đem lại lợi nhuận tối ưu cho cổ đông.
- Tăng tích lũy phát triển sản xuất kinh doanh.
- Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội.
- Nâng cao thu nhập của người lao động trong Công ty.

#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

### **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 200.000.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm tỷ đồng chẵn).
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.000.000 (hai mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười ngàn) đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp tối thiểu hai mươi ngày làm việc để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ

phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán theo phương pháp đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
9. Việc giảm vốn Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện vốn pháp định theo quy định hiện hành.

#### **Điều 6. Sổ đăng ký cổ đông**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép Thành lập và hoạt động. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính, trong trường hợp công ty đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký hoặc công ty niêm yết thì sổ đăng ký cổ đông còn được lưu giữ cả tại Trung tâm lưu ký.
2. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.
3. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền.
4. Chứng chỉ chứng khoán khác như: trái phiếu, cổ phần ưu đãi sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
5. Trường hợp chứng nhận sở hữu cổ phần bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.



## **Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.
5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
7. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

## **Điều 8. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4, Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất cho vay công bố cao nhất của các Ngân hàng tại Việt Nam cho thời hạn một (01) năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

#### **Điều 9. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty**

1. Công ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 130 Luật Doanh nghiệp 2014. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.
3. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty và tuân theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.
4. Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
5. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

#### **Điều 10. Phát hành trái phiếu**

Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:



- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban Tổng giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm đủ ít nhất năm phần trăm (05%) cổ phần cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
  - a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 4 Điều 26 và Khoản 2 Điều 38.
  - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 của Luật Doanh nghiệp;
  - c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông vào Công ty. Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Nếu có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
3. Tham dự trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định;
4. Cung cấp địa chỉ thường trú, địa chỉ email, số điện thoại liên lạc chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:



- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ
  - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, hoặc Giấy chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty và căn cứ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
  - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;  
 Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
  - d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí ăn ở, đi lại và chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội cổ đông.

## **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - b. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - e. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và thông qua việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
  - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;
  - m. Công ty mua lại hơn mười phần trăm (10%) số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.



3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp 2014 thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.  
Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành (người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp) và phải có chữ ký theo quy định cụ thể như sau:
  - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
  - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
  - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang nhau tại các cuộc họp nêu trên. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
  - a. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
  - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung



tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 18 trong các trường hợp sau:
  - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (05%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện một trăm phần trăm (100%) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện

được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử
5. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

### **A. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết theo phương thức truyền thống**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Chủ tịch sẽ chỉ định một người chủ trì thay thế. Trong trường



hợp Chủ tịch không chỉ định ai cụ thể thì người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
  - d. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc; Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều 20, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
9. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
  - a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
- c. Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

**B. Thủ tục tiến hành biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử:** Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

## **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):
  - a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;
  - b. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
  - c. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;
  - d. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
3. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.



## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Việc lấy ý kiến có thể thực hiện theo phương thức truyền thống hoặc qua phương thức bỏ phiếu điện tử.
2. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức truyền thống:
  - a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
  - b. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - ii. Mục đích lấy ý kiến;
    - iii. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
    - iv. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
    - v. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
    - vi. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
    - vii. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.
  - c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
    - i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
    - ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
    - iii. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- d. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
  - ii. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
  - iii. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết
  - iv. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - v. Các quyết định đã được thông qua;
  - vi. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- e. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty;
- f. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
- g. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp nhận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản,



sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 25. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) người và nhiều nhất mười một (11) thành viên, số lượng cụ thể do ĐHCĐ quyết định tại phiên họp bầu HĐQT. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.
4. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (05%) số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp một số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
6. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
7. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc



nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

8. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với quy định để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
10. Không đề cử vào hội đồng quản trị nhân viên của một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty trong vòng một (01) năm qua.
11. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế có thời hạn đến hết nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị còn lại.
12. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
  - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
  - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
  - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
  - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
  - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi

nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
  - k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - m. Trình báo cáo tài chính kiểm toán năm lên Đại hội đồng cổ đông.
  - n. Xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định hiện hành về quản trị
  - o. Xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của công ty theo quy định hiện hành về bỏ phiếu điện tử.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh);
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá mười phần trăm (10%) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - j. Việc ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - k. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần;
  - l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;



- m. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
  6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
  7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
  8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
  9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
  11. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị
    - a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
    - b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 28. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó; Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty; Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập liên quan.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn giống các thành viên Hội đồng quản trị khác, ngoài ra còn có các quyền hạn sau:
  - a. Đề xuất với Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề xuất với Ban Kiểm soát tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị phản đối đề nghị này;
  - b. Thuê tổ chức tư vấn hoặc kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - c. Đưa ra ý kiến độc lập về các vấn đề liên quan đến kế hoạch khen thưởng, trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và người quản lý Công ty;
  - d. Đưa ra ý kiến độc lập về các giao dịch lớn có liên quan và báo cáo cơ quan quản lý khi xét thấy cần thiết.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;



- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
  - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
  - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - d. Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 của Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 của Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp của Hội Đồng Quản Trị: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Soát ít nhất ba (03) ngày dương lịch trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị có thể được làm bằng văn bản tiếng Việt hoặc tiếng Anh và phải thông báo đầy đủ chương

trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm Soát được đăng ký tại công ty.

Đối với các cuộc họp bất thường nêu tại Điều 30.3 nêu trên, thông báo mời họp có thể được gửi trong vòng hai mươi bốn (24) giờ trước giờ họp bằng fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị và các thành viên Ban Kiểm Soát được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày dương lịch kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết. Các thành viên không trực tiếp tham dự cuộc họp sẽ có quyền biểu quyết bằng cách gửi văn bản phiếu. Văn bản phiếu sẽ được niêm phong trong phong bì và trao cho Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị ít nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Văn bản phiếu sẽ chỉ được mở có sự chứng kiến của tất cả người tham dự cuộc họp;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d Khoản 10 của Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó,



những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, b khoản 4, Điều 36 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- e. Thành viên Ban Kiểm Soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trên năm mươi phần trăm (50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

13. Họp trên điện thoại hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.

Tùy từng thời điểm, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp theo hình thức họp trên điện thoại hoặc gửi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn do Hội đồng quản trị ấn định được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp hoặc thu thập ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn đã ấn định nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu

lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết này có thể được ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và Tiếng Anh và phải có họ tên và chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp; người ghi biên bản và chủ tọa. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp nghị quyết Hội đồng quản trị đã được thông qua theo đúng quy định pháp luật nhưng có thành viên từ chối ký biên bản thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp.
16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
17. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.
18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

## **Điều 32. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

## **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.
2. Nhiệm kỳ: Tổng Giám đốc có thể là Chủ tịch HĐQT, Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
  - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - e. Hằng năm, trước ngày 31 tháng 12, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp.
  - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;



- g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
  - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
  - j. Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh theo phê duyệt chủ trương của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
  5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

#### **Điều 34. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ**

### **Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, đồng thời thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng

quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

### **Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.



3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến mười phần trăm (10%) cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai thành viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
  3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
  - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
  - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
  - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
  - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
  - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
  - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
  - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
  - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
  - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp

Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 26.4 và 38.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty trích lục các thông tin của chính mình trong danh sách cổ đông, các biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các biên bản, nghị quyết đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 41. Công nhân viên và công đoàn**

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và



chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

### **Điều 42. Cổ tức**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu trong trường hợp cổ đông không thực hiện quyền của mình theo đúng thời hạn thông báo.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu của Công ty hoặc kết hợp cả hai hình thức
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông của Công ty. Căn cứ theo danh sách chốt tại ngày đó, cổ đông sẽ được nhận các quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật.
8. Công ty chỉ chia lợi nhuận cho các cổ đông phổ thông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận;

**Điều 43. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận**

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

**Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản ít nhất tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ**

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (05%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Công ty.

**Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm.

**Điều 47. Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán – thống kê.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

### **Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Thù lao và tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc và những người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
5. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán sẽ được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty;
6. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.
7. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 49. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.



## **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **CHƯƠNG XVII. CON DẤU**

### **Điều 51. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có quyền quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:
  - a. Tên doanh nghiệp;
  - b. Mã số doanh nghiệp.
2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 52. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 53. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông**

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty; hoặc
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu người đại diện pháp luật của công ty chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.



## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm XXI chương 58 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2020 và toàn văn bản của Điều lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký
2. Điều lệ được lập thành bảy (07) bản (05 bản tiếng Việt và 02 bản tiếng Anh), có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
  - b. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên của Hội quản trị mới có giá trị.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2020*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**HO, FENG TAO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
**VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 2904-12.../TTr-HĐQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020

Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

**V/v:** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty  
**Ref:** To approve the Internal regulation on corporate governance

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014  
Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán  
Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").

Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Internal regulation on corporate governance.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.

Trân trọng./ Best regards.

**Đính kèm/ Enclosure:**

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty./Internal regulation on corporate governance.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/**  
**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/**  
**CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HỒ, FENG TAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU VIỆT**

*(Đính kèm tờ trình của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)*



# Mục lục

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	1
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	2
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	2
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	2
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ .....	3
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ .....	3
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu .....	4
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	4
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ .....	4
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ .....	4
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	5
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	5
CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT .....	6
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT .....	7
Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	7
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	7
Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT .....	8
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	8
Điều 19. Thông báo họp HĐQT .....	8
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT .....	9
Điều 21. Cách thức biểu quyết .....	9
Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT.....	9
Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT.....	10
Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT .....	10
Điều 25. Các tiểu ban thuộc HĐQT .....	10
Điều 26. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	10
CHƯƠNG IV. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT.....	10
Điều 27. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên .....	10
Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên .....	11
Điều 29. Cách thức bầu Kiểm soát viên .....	11
Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	11
Điều 31. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên .....	11
CHƯƠNG V. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....	11

Điều 32. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp .....	11
Điều 33. Tổng giám đốc .....	12
Điều 34. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác .....	13
Điều 35. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp .....	13
Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp .....	13
Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp .....	13
CHƯƠNG VI. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....	13
Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng .....	13
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	13
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	15
CHƯƠNG VII. CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM .....	15
Điều 41. Giám sát .....	15
Điều 42. Xử lý vi phạm .....	15
CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN .....	16
Điều 43. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty .....	16
Điều 44. Ngày hiệu lực .....	16

# QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU VIỆT

(Đính kèm tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty Cổ phần Nhãn Hiệu Việt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.
- Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

- Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - “Công ty”: là Công ty Cổ phần Nhãn Hiệu Việt;
  - Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là “ĐHĐCĐ”): là ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn Hiệu Việt;
  - Hội đồng quản trị (viết tắt là “HĐQT”): là HĐQT của Công ty;
  - Ban kiểm soát (viết tắt là “BKS”): là Ban kiểm soát của Công ty;
  - “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Cổ đông và những tổ chức và cá nhân liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc Quản trị công ty bao gồm:
    - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
    - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
    - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những tổ chức, cá nhân có liên quan đến Công ty;
    - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
    - Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.
  - “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;
  - “Cổ đông lớn”: là cổ đông sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
  - “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;



- j. “Thành viên độc lập HĐQT” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
- k. “Người có liên quan”: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- l. “Điều lệ Công ty”: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt.
- m. “Bỏ phiếu điện tử” là việc Cổ đông, người đại diện Cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán.
- n. “Phương thức truyền thống” là việc Công ty tiến hành họp, tổ chức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp và không bao gồm việc thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các Công ty đại chúng quy mô lớn.

### **Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ**

Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo

địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

#### **Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo một trong các cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ đến Công ty; xác nhận với người được ghi tên trong Thông báo mời họp là người thay mặt Công ty tiếp nhận xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ qua điện thoại, thư điện tử hoặc fax như được nêu tại thông báo mời họp.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp 2014 thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
3. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông cho các cổ đông có quyền dự họp có mặt.

#### **Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ**

1. Thủ tục bỏ phiếu biểu quyết theo phương thức truyền thống.
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
  - b. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
2. Thủ tục bỏ phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy

chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

#### **Điều 7. Cách thức kiểm phiếu**

1. Thẻ thức kiểm phiếu biểu quyết theo phương thức truyền thống: Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau. Cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành hay không tán thành để quyết định.
2. Thẻ thức kiểm phiếu biểu quyết theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

#### **Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

#### **Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3, Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
  - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
  - b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
2. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ. Biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.
2. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ Công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



## **Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

## **Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Việc lấy ý kiến có thể thực hiện theo phương thức truyền thống hoặc qua phương thức bỏ phiếu điện tử.
2. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức truyền thống:
  - a. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
  - b. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
    - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - ii. Mục đích lấy ý kiến;
    - iii. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
    - iv. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
    - v. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
    - vi. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
    - vii. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của công ty.
  - c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
    - i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
    - ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
    - iii. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về

được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- d. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty;
  - e. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
  - f. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp nhận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Lấy ý kiến bằng văn bản theo phương thức bỏ phiếu điện tử: Thực hiện theo Quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử của Công ty.

### **CHƯƠNG III. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT**

Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- a. Là cổ đông sở hữu ít nhất 05% tổng số cổ phần phổ thông hoặc là do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên HĐQT;
- b. Không được từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
- c. Không phải là nhân viên kiểm toán của một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty trong vòng 01 năm;
- d. Ưu tiên những thành viên làm việc và gắn bó lâu năm với Công ty, không kiêm nhiệm tại các tổ chức không thuộc Công ty;
- e. Các thành viên HĐQT cần có những phẩm chất và năng lực sau đây:
  - Nhận được sự tin tưởng của cổ đông (phản ánh qua việc các cổ đông biểu quyết ủng hộ), các thành viên khác trong HĐQT, cán bộ quản lý và nhân viên của Công ty;
  - Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;
  - Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để điều hành hoạt động Công ty một cách hiệu quả;
  - Có kinh nghiệm kinh doanh quốc tế, am hiểu các vấn đề địa phương, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh;
  - Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.

#### **Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT**

1. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau đề cử các ứng viên vào HĐQT.
2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu năm phần trăm (05%) số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp một số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **Điều 15. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
2. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

#### **Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ.



### **Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

### **Điều 19. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo và chương trình họp của HĐQT: Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS ít nhất ba (03) ngày dương lịch trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT có thể được làm bằng văn bản tiếng Việt hoặc tiếng Anh và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
3. Đối với các cuộc họp bất thường nêu tại Điều 30.3 Điều lệ Công ty, thông báo mời họp có thể được gửi trong vòng hai mươi bốn (24) giờ trước giờ họp bằng fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

## **Điều 20. Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày dương lịch kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

## **Điều 21. Cách thức biểu quyết**

1. Trừ quy định tại điểm b khoản 10 Điều 30 Điều Lệ, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một (01) phiếu biểu quyết. Các thành viên không trực tiếp tham dự cuộc họp sẽ có quyền biểu quyết bằng cách gửi văn bản phiếu. Văn bản phiếu sẽ được niêm phong trong phong bì và trao cho Chủ tịch HĐQT ít nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc cuộc họp. Văn bản phiếu sẽ chỉ được mở có sự chứng kiến của tất cả người tham dự cuộc họp;
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại điểm d Khoản 10 Điều 30 Điều Lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, b khoản 4, Điều 36 Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
5. Thành viên BKS có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

## **Điều 22. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt trên năm mươi phần trăm (50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp. Nghị quyết này có thể được ký bởi Chủ tịch HĐQT.

### **Điều 23. Ghi biên bản họp HĐQT**

Cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và Tiếng Anh và phải có họ tên và chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp; người ghi biên bản và chủ tọa. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. Trường hợp nghị quyết HĐQT đã được thông qua theo đúng quy định pháp luật nhưng có thành viên từ chối ký biên bản thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp.

### **Điều 24. Thông báo nghị quyết HĐQT**

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 25. Các tiểu ban thuộc HĐQT**

HQĐT có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

### **Điều 26. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban**

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IV. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 27. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên**

1. Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Quy chế này;
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;



3. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty;
4. Có trình độ chuyên môn về các lĩnh vực hoạt động mà Công ty hiện có; có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng.

**Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

Các cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có thể tập hợp phiếu bầu với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

**Điều 29. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
2. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS.

**Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thành viên BKS không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này BKS không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ.

**Điều 31. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

**CHƯƠNG V. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

**Điều 32. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do HĐQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do HĐQT quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

### **Điều 33. Tổng giám đốc**

1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.
2. Tổng Giám đốc có thể là Chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua;
  - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
  - d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - e. Hằng năm, trước ngày 31 tháng 12, Tổng Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;
  - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHCĐ và HĐQT thông qua;
  - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và

- phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật;
  - j. Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh theo phê duyệt chủ trương của Hội đồng quản trị.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
  5. HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

#### **Điều 34. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khác**

Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

#### **Điều 35. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp**

Công ty ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

#### **Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

#### **Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

### **CHƯƠNG VI. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

#### **Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

#### **Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá



nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác, đồng thời thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những Người có liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, cán bộ quản lý hoặc những Người có liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên HĐQT đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào HĐQT hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới hai mươi (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi (20%) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
  - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.
  - d. Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay Người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

#### **Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cẩn và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cẩn vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cẩn vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cẩn và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG VII. CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 41. Giám sát**

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông công ty phải chịu sự giám sát về Quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Xử lý vi phạm**

Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ mà sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật.

## **CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

### **Điều 43. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này sẽ do HĐQT xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### **Điều 44. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 8 chương 44 điều, được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2020.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**HO, FENG TAO**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**  
**VIET BRAND INVEST  
JOINT STOCK COMPANY**

---o0o---

Số: 2904-13./TTr-HĐQT.2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2020  
Ho Chi Minh City, April 29<sup>th</sup>, 2020

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**SUBMISSION TO ANNUAL GENERAL**  
**MEETING OF SHAREHOLDERS OF 2020**

V/v: Thông qua Sơ đồ tổ chức của Công ty  
Ref: To approve the *Organizational chart of the Company*

**Căn cứ/ Pursuant to:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;  
*Enterprise Law No. 68/2014/QH13 on November 26<sup>th</sup>, 2014;*
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;  
*Securities Law No. 70/2006/QH11 dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 dated November 24<sup>th</sup>, 2010 on the amendment and supplement some articles of Securities Law;*
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt ("Nhãn hiệu Việt").  
*Charter of Viet Brand Invest Joint Stock Company ("Viet Brand").*

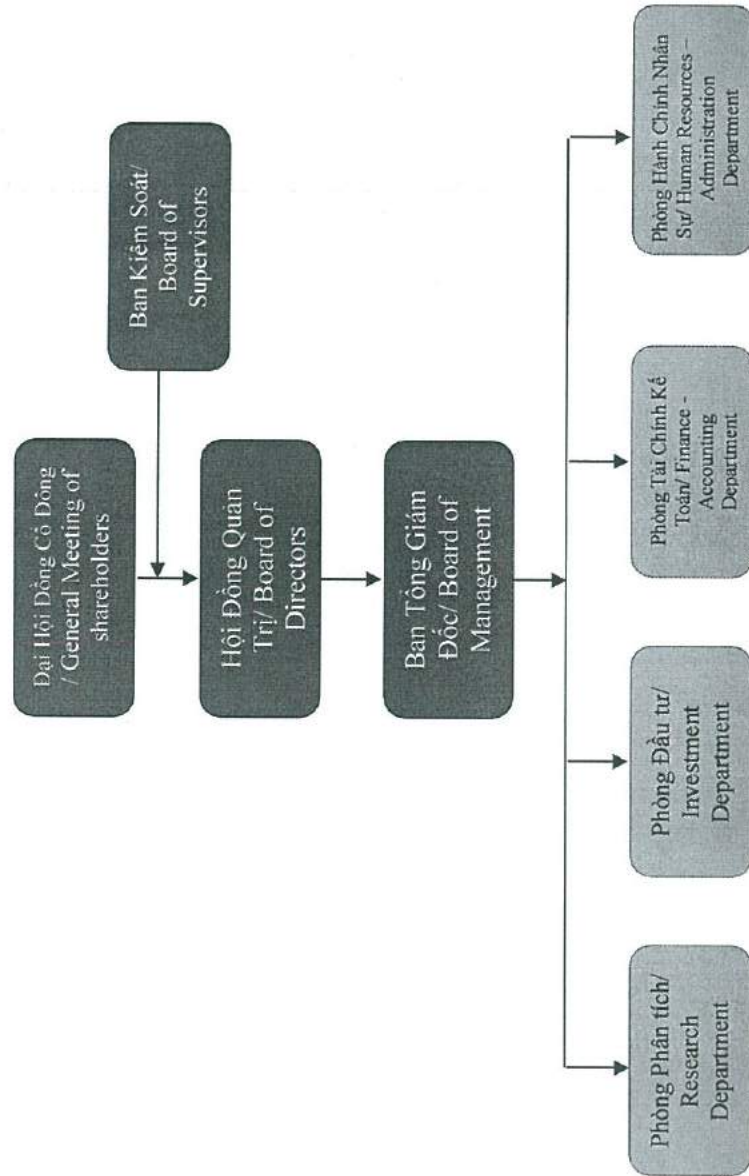
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Sơ đồ tổ chức của Công ty, như sau:

*Board of Directors of Viet Brand Invest Joint Stock Company would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders to approve the Organizational chart of the Company, as follows:*

# Sơ đồ tổ chức

## Organizational chart

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt  
*Viet Brand Invest Joint Stock Company*



## **1. Đại hội đồng cổ đông** *General Shareholder Meeting*

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan quy định. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

*The General Meeting of Shareholders (GMS) is the highest authority of the Company, deciding issues within the duties and rights prescribed by the Company's Charter and related laws. The GMS has the following rights and duties:*

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;  
*Approving, amending, and supplementing the Charter;*
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính;  
*Approving the Company's development plan, approve financial statements;*
- Hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) và của Kiểm toán viên;  
*Every year, reports of the Board of Directors (BOD), Board of Supervisors (BOS), and Auditors;*
- Quyết định số thành viên HDQT;  
*Deciding number of members of BOD;*
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HDQT, BKS;  
*Electing, dismissing and removing members of the BOD and BOS;*
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.  
*Other rights are stipulated in the Company's Charter.*

## **2. Hội đồng quản trị** *Board of Directors*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HDQT có các quyền sau:

*The Board of Directors is the governing body of the Company with 05 members having full authority on behalf of the Company to decide issues related to the purpose and interests of the Company, except those under the authority of the GMS. The BOD has the following rights:*

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;  
*Deciding the organizational structure and apparatus of the Company;*
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;  
*Deciding the Company's investment and development strategy on the basis of strategic goals approved by the GMS;*
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (BTGD);  
*Appointing, dismissing, removing, and overseeing the activities of the Board of Management (BOM);*
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;



*Proposing to amend and supplement the Charter, annual business situation reports, financial statements, annual settlement, profit distribution plan and development directions, business and production development plans and annual budgets submitted to the GMS;*

- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;  
*Convening, directing the preparation of content and agenda for the GMS;*
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;  
*Proposing the restructuring or dissolution of the Company;*
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.  
*Other rights are stipulated in the Charter.*

### **3. Ban Kiểm soát**

#### ***Board of Supervisors***

Ban Kiểm Soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

*Board of Supervisors is elected by GMS, including 03 members on behalf of shareholders to control all management and business operations of the Company. The BOS is responsible to GMS and the laws for the work performed in accordance with rights and obligations as follows:*

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;  
*Checking the Company's accounting records and financial statements, check the reasonableness and legality of the Company's production, business and financial operations, check the implementation of resolutions and decisions of the Company's BOD;*
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và BTGD;  
*Submitting to GMS reports on verification of the Company's financial statements, and having the right to present independent opinions on the results of verification of issues related to business activities, activities of the BOD and BOM;*
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;  
*Requesting the BOD to convene an extraordinary GMS when it is deemed necessary;*
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.  
*Other rights are stipulated in the Charter.*

### **4. Ban Tổng Giám đốc**

#### ***Board of Management***

Ban Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

*The Board of Management is appointed by BOD, subject to the supervision of BOD and responsible to GMS, BOD and the law for the implementation of the assigned rights and duties. The Board of Management is responsible for:*

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;  
*Organizing and managing all operational activities of the Company according to the resolutions of GMS, decisions of BOD, the Company's Charter and compliance with the laws;*
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;  
*Building and submitting to BOD regulations of internal management, operational plans, annual and long-term financial plans of the Company;*
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;  
*Proposing BOD to appoint, dismiss, commend and discipline the Deputy General Director and Chief Accountant;*
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;  
*Signing and executing contracts according to the provisions of laws;*
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;  
*Reporting to BOD on the situation of operations, production and business results, be responsible to GMS, BOD and the laws for the misconducts that caused damage to the Company;*
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;  
*Implementing the resolutions of BOD and GMS, the business plan and investment plan of the Company approved by BOD and GMS;*
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ;  
*Other tasks as stipulated in the Charter.*

## **5. Chức năng và nhiệm vụ của các Phòng ban** *Functions and duties of the Departments*

### **5.1 Phòng Hành Chính- Nhân Sự**

#### *Human Resources - Administration Department*

##### **Về công tác nhân sự:**

##### *Human resource works:*

- Tham mưu cho HĐQT - BTGD về công tác lao động và sử dụng lao động;  
*Advising the BOD – BOM on labor work and labor utilization;*
- Tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo trong và ngoài nước;  
*Organizing domestic and foreign coaching and training courses;*
- Tuyển dụng; đánh giá, định chuẩn chức danh, nâng lương hàng năm cho các thành viên;  
*Recruitment, evaluation, standardized titles, raising annual salary for members;*



- Tham mưu về công tác tiền lương, tiền công theo quy chế tiền lương của Công ty và quy định của Luật lao động;  
*Advising on the work of salaries, wages according to the salary regulations of the Company and the Labor Law;*
- Kịp thời giải quyết các chế độ chính sách, các quyền lợi về bảo hiểm cho người lao động.  
*Promptly addressing the policies regimes and benefits on insurance for employees.*

#### **Về công tác hành chính:**

##### ***Administrative works:***

- Xây dựng các quy trình của phòng;  
*Developing procedures of the department;*
- Quản lý tài sản, công cụ dụng cụ của công ty; quản trị tòa nhà văn phòng, trụ sở các chi nhánh và toàn bộ tài sản của Công ty;  
*Managing assets, tools and equipment of the Company, managing office buildings, branches and all assets of the Company;*
- Kết hợp cùng Công đoàn, tổ chức các sự kiện PR;  
*Coordinating with Union, organizing internal PR events;*
- Kiểm soát, ban hành hướng dẫn áp dụng hệ thống quy chuẩn văn bản theo quy định;  
*Controlling and promulgating instructions for applying the system of normative documents as prescribed;*
- Quản lý con dấu, văn thư lưu trữ;  
*Managing seals, archives;*
- Công tác an toàn phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.  
*The work of safety and fire prevention, security and order.*

## **5.2 Phòng Tài Chính- Kế Toán**

### ***Finance - Accounting Department:***

- Tổ chức, chỉ đạo toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của Công ty theo chế độ, chính sách, pháp luật nhà nước, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính của Công ty;  
*Organizing and directing all financial and accounting activities of the company in accordance with the regimes, policies and State laws, according to the Organization and Operation Charter, and the financial regulations of the Company;*
- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, trình Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt;  
*Developing annual and long-term financial plans according to operational plan of the Company, submit to the BOD, General Director for approval;*
- Làm các thủ tục huy động các nguồn vốn, vay tín dụng, vay ngân hàng, các tổ chức tài chính khác;  
*Making procedures to mobilize capital sources, credit loans, bank loans, other financial institutions, etc.;*
- Chuẩn bị đầy đủ vốn đầu tư theo kế hoạch, tiến độ đầu tư cho các dự án, công trình của Công ty;  
*Fully preparing investment capital according to plans and investment progress for projects and constructions of the Company;*



- Lập báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, định kỳ theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Công ty;  
*Preparing annual and periodic financial settlement statements according to the provisions of law and the financial regulations of the Company;*
- Tổng hợp báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ của phòng và theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;  
*Synthesizing the statements according to the functions and duties of the departments and at the request of the Company leaders;*
- Nộp thuế và các khoản phải đóng góp khác theo quy định của pháp luật và của Công ty;  
*Paying taxes and other amounts as prescribed by law and the Company;*
- Tổng hợp và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các biện pháp quản lý tài chính thích hợp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;  
*Synthesizing and analyzing the results of production and business activities of the Company, proposing appropriate financial management measures in the production and business activities of the Company;*
- Lưu giữ, bảo quản hồ sơ hình thành trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của phòng.  
*Archiving and preserving the records formed during the process of performing functions and duties of the department.*

### 5.3 Phòng Phân tích

#### *Research Department*

- Thực hiện nghiên cứu thị trường và tư vấn chiến lược thị trường liên quan tới các ngành nghề, lĩnh vực mà Công ty xác định;  
*Conducting market research and consult market strategies related to the industries and fields that the Company determines;*
- Làm báo cáo cho BTGD để BTGD có quyết định cụ thể cho các hoạt động đầu tư, làm các báo cáo nghiên cứu chiến lược để dành cho nội bộ doanh nghiệp;  
*Making reports to the BOM so that the BOM can make specific decisions for investment activities, make reports on market strategy for internal business;*
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư;  
*Looking for investment opportunities;*
- Thực hiện báo cáo phân tích đầu tư, báo cáo phân tích dự án, báo cáo quản trị của Công ty con/liên doanh liên kết.  
*Performing investment analysis reports, project analysis reports, management reports for subsidiaries/joint ventures.*

### 5.4 Phòng Đầu tư

#### *Investment Department*

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo phê duyệt các phương án đầu tư và các hoạt động đầu tư của Công ty;  
*Advising management team on approving the Company's investment plans and investment activities;*

- Xây dựng định hướng, chiến lược tổng thể cho các hoạt động đầu tư của Công ty;  
*Building overall directions and strategies for the Company's investment activities;*
- Triển khai các phương án đầu tư đã được phê duyệt theo chiến lược kinh doanh của Công ty;  
*Deploying the approved investment plans according to the Company's business strategy;*
- Xây dựng quy trình đầu tư, hạn mức đầu tư;  
*Developing investment procedures, investment limits;*
- Theo dõi các khoản đầu tư trong danh mục, quản trị danh mục đầu tư;  
*Keeping track of investments in the portfolio, portfolio management;*
- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính;  
*Coordinating with Finance and Accounting Department to solve issues related to financial investment activities;*
- Thực hiện các hoạt động về: Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp và tư vấn M&A cho Công ty;  
*Implementing of activities on: Corporate Finance advisory and M&A advisory;*
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.  
*Performing other duties under management decentralization and under the direction of the General Director.*

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

*Board of Directors would like to propose to Annual General Meeting of Shareholders of 2020 to consider to approve.*

Trân trọng.  
*Best regards.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



**HO, FENG TAO**